



CẨM NANG CHO CÁC NHÀ MÁY

YÊU CẦU XÃ HỘI CỦA ICS NĂM 2026



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Mục lục

Giới thiệu ICS.....	2
Cấu trúc ICS	2
Phương pháp chung của ICS.....	4
Các đối tác của chúng tôi tại địa phương	5
Quy tắc ứng xử của ICS.....	5
Quy trình chia sẻ thông tin	5
Chia sẻ dữ liệu và bảo mật	5
Các tài liệu kiểm toán ICS được chia sẻ với nhà cung cấp hoặc nhà máy	6
Kiểm toán ICS	6
Phạm vi kiểm toán ICS	7
Quy trình kiểm toán ICS	8
Nội dung kiểm toán ICS	10
Phương pháp.....	14
Các loại kiểm toán ICS	14
Các loại thông báo kiểm toán ICS	15
Thời gian kiểm toán.....	16
Quy mô mẫu phỏng vấn nhân viên	16
Kích thước mẫu tài liệu	16
Điểm đánh giá kiểm toán ICS	16
Hệ thống đánh giá kép ICS	16
Thông báo cảnh báo.....	17
Bị từ chối quyền truy cập vào nhà máy	17
Khiếu nại do nhà máy đưa ra	17
Phụ lục 1: Kiểm tra tài liệu	19
Phụ lục 2: Danh mục thuật ngữ.....	22
Phụ lục 3: Câu hỏi kiểm toán xã hội ICS.....	27
Phụ lục 4: Tuân thủ và Phát triển bền vững: Các văn bản tham khảo có tính ràng buộc và không ràng buộc	44



Bản trình bày của ICS

Phiên bản này của *Sổ tay Xã hội dành cho Nhà máy* đã được đơn giản hóa và chỉ mang tính chất tham khảo. Phiên bản này không thay thế cho phiên bản tiếng Anh đầy đủ, mà quý vị có thể tìm thấy tại đây:

➤ [Sổ tay Xã hội đầy đủ dành cho các nhà máy](#)

Nếu bạn phát hiện bất kỳ lỗi dịch nào, xin vui lòng liên hệ qua email contact@ics-asso.org.

Cấu trúc ICS

ICS là một sáng kiến đa ngành do các nhà bán lẻ dẫn dắt, tiến hành các cuộc kiểm toán xã hội và môi trường trong các lĩnh vực dệt may, quần áo, chợ, giải trí, nội thất, đồ đạc, thiết bị, đồ gia dụng, thực phẩm, điện tử, bảo dưỡng ô tô và năng lượng tái tạo với mục tiêu:

- ✚ **Tăng cường sự tuân thủ của chuỗi cung ứng các thành viên đối với các yêu cầu về Thẩm định Bền vững Doanh nghiệp**, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc (UN) về Kinh doanh và Nhân quyền liên quan đến Khung ‘Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục’ của UN, Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dành cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia về Hành vi Kinh doanh Có trách nhiệm, các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), các luật pháp địa phương về quyền lao động cũng như bất kỳ quy định nào trong tương lai mà họ có thể phải tuân thủ và liên quan đến Nghĩa vụ Cảnh giác đối với các nhà cung cấp và nhà thầu phụ, và
- ✚ **Góp phần vào quá trình chuyển đổi hướng tới các chuỗi cung ứng toàn cầu bền vững, công bằng và bao trùm** bằng cách cung cấp cho các thành viên và nhà cung cấp của họ các tiêu chuẩn, quy trình, phương pháp và công cụ thẩm định để xác định, phòng ngừa và khắc phục các rủi ro vi phạm Nhân quyền trong chuỗi cung ứng của họ.

Về vấn đề này, các thành viên ICS hợp tác bằng cách triển khai một khung kiểm toán chung tại các nhà máy sản xuất cung ứng của họ và trao đổi thông tin về các nhà máy chung trong cơ sở dữ liệu của ICS. Trên cơ sở dữ liệu nội bộ này, các thành viên ICS chỉ chia sẻ kết quả và tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc kiểm toán (Bảng câu hỏi kiểm toán, Hồ sơ nhà máy, Kế hoạch hành động khắc phục, v.v.) với những thành viên đang hợp tác với các nhà máy được kiểm toán. ICS cho phép các công ty thành viên hợp tác bằng các công cụ chung, chia sẻ các cuộc kiểm toán, góp phần giảm bớt “mệt mỏi do kiểm toán” và chia sẻ kiến thức cũng như các thực tiễn tốt nhất. ICS không phải là một nền tảng tìm nguồn cung ứng vì các nhà bán lẻ và thương hiệu thành viên chỉ có thể truy cập thông tin về các nhà máy mà họ đã có liên kết.

Danh sách các nhà bán lẻ và thương hiệu thành viên ICS có sẵn trên trang web ICS www.ics-asso.org



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Mục tiêu của Sổ tay này là hỗ trợ nhà máy trong việc nâng cao kiến thức và nhận thức về tuân thủ xã hội. Đây là cơ hội để nhà máy khởi xướng hoặc chứng minh sự tuân thủ của mình đối với các đối tác thương mại, nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động, sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc, năng suất công bằng, cũng như tính hấp dẫn của công ty trong thương mại quốc tế và khả năng thích ứng lâu dài trước những tiêu chuẩn ngày càng cao và thách thức kinh tế toàn cầu liên quan đến yêu cầu phát triển bền vững. Cẩm nang này có thể được gửi đến nhà máy bởi công ty kiểm toán được ủy quyền thực hiện kiểm toán xã hội ICS hoặc bởi thành viên ICS trước khi tiến hành kiểm toán. Cẩm nang này là công cụ chuẩn bị cho nhà máy.

Điểm đánh giá tổng thể và điểm đánh giá theo từng chương sẽ không được thông báo vào ngày họp bế mạc kiểm toán. Nhà máy sẽ nhận được kết quả kiểm toán (điểm tổng thể và điểm chi tiết theo từng chương kèm danh sách các điểm tuân thủ và không tuân thủ) trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán. Sau đó, nhà máy có thể bắt đầu lập Kế hoạch Hành động Sửa chữa trên cơ sở dữ liệu ICS, tuân theo các hành động được khuyến nghị và thời hạn mục tiêu.

Vào ngày họp kết thúc kiểm toán, nhà máy sẽ nhận, bình luận và ký vào báo cáo kết quả kiểm toán tạm thời, trong đó có danh sách các kết quả (thực hành tốt và các trường hợp không tuân thủ), bình luận của kiểm toán viên và các hành động được khuyến nghị liên quan đến ICS.

Các thắc mắc và khuyến nghị liên quan đến chương trình của ICS

Các yêu cầu về giải thích, làm rõ và khuyến nghị nên được gửi đến nhóm ICS qua địa chỉ email contact@ics-asso.org, để chia sẻ với các thành viên ICS.

Liên hệ ICS: Văn phòng ICS – 14, rue Bassano, Paris, Pháp
Sáng kiến về Tuân thủ và Bền vững / Liên đoàn Doanh nghiệp Thương mại và Phân phối
contact@ics-asso.org
www.ics-asso.org



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

10 bước để biết rằng tôi đã sẵn sàng cho cuộc kiểm toán

- ✓ Tôi đã điền chính xác Hồ sơ Nhà máy ICS trong cơ sở dữ liệu, bao gồm tất cả các ngôn ngữ mà công nhân sử dụng và vị trí của các ký túc xá công nhân, ngay cả khi chúng không thuộc sở hữu trực tiếp của nhà máy. Tôi hiểu rằng các tuyên bố không chính xác hoặc không đầy đủ có thể ảnh hưởng đến kết quả kiểm toán.
- ✓ Tôi đã thu thập tất cả các tài liệu được liệt kê trong Phụ lục 1 và hiểu rằng việc không cung cấp các tài liệu này trước 14:00 giờ ngày đầu tiên của cuộc kiểm toán (hoặc ngày thứ hai đối với các cuộc kiểm toán kéo dài nhiều ngày) sẽ dẫn đến xếp hạng không tuân thủ đối với các mục liên quan.
- ✓ Tôi đã nhận được khung thời gian kiểm toán và đảm bảo rằng:
 - Ít nhất một quản lý sẽ có mặt tại hiện trường trong suốt quá trình kiểm toán;
 - Các đơn vị khác cùng sử dụng cơ sở đã được thông báo về các đánh giá rủi ro tiềm ẩn trên toàn tòa nhà;
 - Thành viên ICS đã được thông báo nếu mức sản lượng quá thấp trong thời gian kiểm toán;
 - Có phòng riêng để phỏng vấn nhân viên một cách bảo mật, và tôi sẽ không tham dự các cuộc phỏng vấn này.
- ✓ Tôi đã xem xét sổ tay kiểm toán và hiểu rõ quy trình kiểm toán, bao gồm sự tham gia của đại diện người lao động trong các cuộc họp khai mạc và bế mạc cũng như việc tiến hành phỏng vấn người lao động.
- ✓ Tôi cam kết sẽ chào đón các kiểm toán viên một cách chuyên nghiệp, hợp tác và minh bạch, đồng thời sử dụng cuộc kiểm toán này như một cơ hội để cải thiện việc tuân thủ, tính bền vững và an toàn tại nơi làm việc.
- ✓ Tôi hiểu rằng tôi sẽ không được tiếp cận thông tin liên lạc của các kiểm toán viên và bất kỳ nỗ lực nào nhằm tác động đến các kiểm toán viên có thể dẫn đến đánh giá nghiêm khắc từ phía thành viên ICS.
- ✓ Tôi xác nhận rằng kết quả kiểm toán sẽ không được công bố vào ngày kiểm toán. Kết quả sẽ được cập nhật trên cơ sở dữ liệu ICS trong vòng 10 ngày sau khi khách hàng xác nhận, kèm theo hướng dẫn để lập Kế hoạch Hành động Khắc phục. Một báo cáo kết quả sơ bộ sẽ được ban hành khi kết thúc đợt kiểm toán.
- ✓ Tôi nhận thức rằng tính cởi mở và minh bạch là điều thiết yếu. Bất kỳ hành vi che giấu thông tin nào cũng sẽ được coi là vi phạm nghiêm trọng và có thể dẫn đến các mức đánh giá thấp và hậu quả kinh doanh nghiêm trọng.
- ✓ Trong trường hợp có khiếu nại, tôi hiểu rằng tôi có thể liên hệ với thành viên ICS để tuân thủ quy trình chính thức được nêu trong cẩm nang.

Phương pháp chung của ICS

Nền tảng của hệ thống ICS là bảng câu hỏi báo cáo kiểm toán ICS được sử dụng tại hơn 70 quốc gia. Các hoạt động của ICS dựa trên phương pháp luận chung được áp dụng bởi tất cả các thành viên ICS và đảm bảo sự kiểm soát hoàn toàn quá trình kiểm toán bởi các thương hiệu.



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

- Các cuộc kiểm toán ICS được ủy quyền và quản lý bởi các nhà bán lẻ và thương hiệu thành viên. Việc khởi động kiểm toán là quyền của thành viên, đảm bảo sự kiểm soát hoàn toàn việc sử dụng ICS. Mục đích là đảm bảo tính khách quan của quy trình kiểm toán.
- Các cuộc kiểm toán ICS chỉ được thực hiện bởi các công ty kiểm toán bên thứ ba được ICS ủy quyền.
- Các thành viên ICS tuân thủ các quy tắc giám sát chung khi phát hiện các vi phạm nghiêm trọng tại các nhà máy.
- Các cuộc kiểm toán xã hội của ICS là bán công khai hoặc không công khai.
- **Kiểm toán ICS không phải là chứng chỉ hay nhãn hiệu.** Mục tiêu của kiểm toán ICS là đánh giá sự tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội của một nhà máy và báo cáo các trường hợp vi phạm được phát hiện cũng như các thực hành tốt nhất tại một thời điểm cụ thể.

Các đối tác của chúng tôi tại hiện trường

Chất lượng kiểm toán được ICS giám sát thông qua các chỉ số thống kê, kiểm toán giám sát tại chỗ, phân tích báo cáo so sánh và phản hồi cũng như đánh giá hợp tác của các thành viên ICS. Danh sách các công ty kiểm toán được ủy quyền để thực hiện kiểm toán theo tiêu chuẩn ICS có sẵn trên trang web bên ngoài của chúng tôi: <https://ics-asso.org/audit-companies/>

Sự minh bạch và cởi mở là điều kiện tiên quyết không thể thiếu để tăng cường sự tuân thủ của các nhà máy.

Việc thiếu thông tin, làm giả tài liệu, từ chối tiếp cận (bao gồm việc bỏ sót khai báo Hồ sơ Nhà máy trước khi kiểm toán), gây áp lực và cáo buộc đối với các kiểm toán viên được ICS ủy quyền sẽ bị đánh giá nghiêm khắc và có thể dẫn đến việc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh.

Quy tắc Ứng xử của ICS

Mỗi thành viên ICS yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ Quy tắc Ứng xử ICS, có thể được bổ sung bằng Quy tắc Ứng xử chi tiết riêng của thành viên đó. Bằng việc ký kết Quy tắc này, các nhà cung cấp cam kết tuân thủ và thực hiện nó, đồng thời đảm bảo các nhà thầu phụ và đối tác của mình cũng tuân thủ: trách nhiệm chung là khái niệm cốt lõi.

Vui lòng tham khảo Quy tắc Ứng xử của ICS có sẵn trên trang web của ICS:

- [Quy tắc Ứng xử của ICS](#)

Quy trình chia sẻ thông tin

Chia sẻ dữ liệu và bảo mật

Các thành viên ICS có liên kết với cùng một nhà máy sẽ chia sẻ kết quả và tài liệu kiểm toán thông qua cơ sở dữ liệu ICS. Các kết quả kiểm toán ICS mang tính bảo mật và không được cung cấp cho các thành viên ICS không có liên kết với nhà máy được kiểm toán. Các thành viên ICS phải đăng ký thông tin về nhà



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

cung cấp và các nhà máy liên quan trong cơ sở dữ liệu ICS để có thể truy cập thông tin và kết quả kiểm toán. Các thành viên ICS sử dụng chung một phương pháp và công cụ, những thứ này không được dùng cho việc tìm nguồn cung ứng mà chỉ nhằm mục đích giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội của các nhà máy.

Tài liệu kiểm toán ICS được chia sẻ với nhà cung cấp hoặc nhà máy

Báo cáo kiểm toán ICS không được chia sẻ với nhà cung cấp hoặc nhà máy nhằm bảo vệ tính bảo mật của dữ liệu mà người lao động có thể đã chia sẻ với các kiểm toán viên. Nhà máy sẽ nhận được các tài liệu cụ thể, bao gồm tất cả các phát hiện liên quan và các biện pháp khắc phục để thực hiện nhằm cải thiện và đảm bảo sự tuân thủ trong tương lai.

- **Hồ sơ nhà máy:**

- Là thành phần quan trọng của Quy trình Kiểm toán ICS và là tài liệu đầu tiên được chia sẻ giữa các thành viên ICS, nhà máy, nhà cung cấp và công ty kiểm toán. Mục đích của hồ sơ này là cung cấp sự hiểu biết rõ ràng về tổ chức của nhà máy và hỗ trợ việc chuẩn bị và lập kế hoạch kiểm toán phù hợp.
 - Hồ sơ nhà máy sẽ được kiểm toán viên và ban quản lý nhà máy xem xét và xác nhận chính thức trong cuộc họp khai mạc kiểm toán.
 - Phải được hoàn thành với **tất cả các ngôn ngữ mà công nhân tại hiện trường sử dụng** (nếu họ không nói ngôn ngữ chính thức địa phương) và thông tin về các nhà thầu phụ và nhà cung cấp
 - Nếu nhà máy cung cấp ký túc xá cho công nhân, vị trí của ký túc xá phải được khai báo trong Hồ sơ nhà máy trước khi kiểm toán. Tất cả các ký túc xá do nhà máy cung cấp, dù nằm trong hay ngoài khuôn viên nhà máy, đều được đưa vào phạm vi kiểm toán khi được ban quản lý nhà máy và/hoặc công nhân xác nhận.
- **Báo cáo Kết quả** được ký bằng ngôn ngữ địa phương trong cuộc họp bế mạc kiểm toán bởi ban quản lý nhà máy. **Báo cáo Kết quả** nêu rõ các vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm toán.
 - **Tóm tắt Nội dung (SOC)** chỉ ra điểm đánh giá của từng chương trong cuộc kiểm toán và điểm đánh giá tổng thể (một chữ cái và một tỷ lệ phần trăm), và được gửi đến nhà máy thông qua cơ sở dữ liệu ICS sau khi công ty kiểm toán xem xét và thương hiệu xác nhận. SOC cung cấp cho nhà máy được kiểm toán các vi phạm chi tiết, các tuân thủ và các thực hành tốt nhất trong một báo cáo PDF đầy đủ.

kiểm toán I

CS



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Lập kế hoạch kiểm toán ICS

Bất kỳ nỗ lực nào nhằm liên hệ với các kiểm toán viên trong hoặc sau quá trình kiểm toán để gây áp lực, đe dọa hoặc đề xuất hối lộ đều có thể dẫn đến việc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh.

- Nếu tỷ lệ sản xuất tại nhà máy quá thấp vào một ngày nhất định trong khoảng thời gian kiểm toán, nhà máy có trách nhiệm thông báo cho công ty kiểm toán và thành viên ICS yêu cầu kiểm toán về vấn đề này.
- Nếu kiểm toán viên chỉ tiếp cận được 25% hoặc ít hơn lực lượng lao động, cuộc kiểm toán sẽ được coi là không tuân thủ và một thông báo cảnh báo sẽ được kích hoạt.
- Thời gian kiểm toán do thành viên xác định và phải tối thiểu là 2 tuần (ban quản lý nhà máy có thể thông báo các ngày không thể thực hiện kiểm toán, bao gồm các ngày lễ quốc gia, địa phương và ngày nghỉ ngân hàng, nhưng tổng thời gian kiểm toán phải tối thiểu là 2 tuần đầy đủ khi cộng các ngày có thể thực hiện kiểm toán của nhà máy).

Phạm vi kiểm toán ICS

Mục đích chung của cuộc kiểm toán tại chỗ của ICS là đánh giá mức độ tuân thủ của nhà máy đối với Bộ Quy tắc Ứng xử của ICS, các quy định địa phương và các Tiêu chuẩn Quốc tế được liệt kê trong Phụ lục 5, cũng như xác định các biện pháp khắc phục cần thiết và các cơ hội để cải tiến liên tục. Cuộc kiểm toán ICS cũng báo cáo các thực hành tốt nhất mà các kiểm toán viên quan sát được tại nhà máy.

Các khu vực vật lý nằm trong phạm vi kiểm toán ICS nên bao gồm:

- Khu vực sản xuất, và
- Khu vực lưu trữ, và
- Khu vực sinh hoạt và ăn uống của công nhân (nếu có), và
- Tất cả các tòa nhà liên quan gần khu vực sản xuất.
- Bất kỳ tòa nhà hành chính/văn phòng nào
- Tất cả các ký túc xá nằm trong hoặc ngoài khuôn viên nhà máy đều được đưa vào phạm vi kiểm toán, bất kể vị trí của chúng, nếu ban quản lý nhà máy và/hoặc công nhân xác nhận rằng ký túc xá đó do nhà máy cung cấp.

Các nhà máy được kiểm toán phải thông báo trước khi kiểm toán ICS cho ban quản lý và chủ sở hữu của các nhà máy trong cùng tòa nhà (nếu khác với ban quản lý của nhà máy được kiểm toán) về yêu cầu của ICS đối với các kiểm toán viên phải thăm toàn bộ tòa nhà và các khu vực chung (ví dụ: cầu thang của tòa nhà) và nếu cần thiết, cũng phải thăm các nhà máy khác có mặt trong tòa nhà vì rủi ro có thể phát sinh từ các khu vực chung.

Việc từ chối cho phép tiếp cận tất cả các khu vực cần thiết của cơ sở hoặc không xin được sự đồng ý của các nhà máy khác để vào cơ sở của họ trong trường hợp tòa nhà chung sẽ được coi là từ chối tiếp cận bởi thành viên ICS và có thể dẫn đến việc kiểm toán không đạt.



Cẩm nang dành cho các nhà máy Yêu cầu xã hội của ICS

Quy trình kiểm toán ICS

Xác định các trường hợp không tuân thủ:

- Hầu hết các câu hỏi của ICS được đánh giá dựa trên các yêu cầu pháp lý địa phương.
- Một số câu hỏi được đánh giá dựa trên các yêu cầu của ICS.
- Tuy nhiên, trong trường hợp luật pháp địa phương nghiêm ngặt hơn các tiêu chuẩn được quy định trong các câu hỏi dựa trên các yêu cầu của ICS, các hoạt động của nhà máy sẽ được đánh giá dựa trên luật pháp địa phương.

Trong trường hợp vi phạm có thể được giải quyết dễ dàng và nhanh chóng (ví dụ: vật cản trên lối thoát hiểm), các kiểm toán viên phải báo cáo vi phạm trong báo cáo (và trong báo cáo Kết quả, ví dụ, các kiểm toán viên có thể chỉ ra rằng vi phạm đã được khắc phục ngay lập tức).

- Nếu các kiểm toán viên không thể xác nhận sự tuân thủ đầy đủ, quan sát đó sẽ được báo cáo là trường hợp không tuân thủ.

Việc chuẩn bị các tài liệu được yêu cầu trong Phụ lục 1 trước khi kiểm toán sẽ giúp nhà máy tránh bị đánh giá là không tuân thủ nếu không thể chứng minh sự tuân thủ.

Quy trình kiểm toán ICS bao gồm sáu bước sau:

Các kiểm toán viên là những người phụ trách quy trình kiểm toán. Kiểm toán thực tế có thể tuân theo hoặc không tuân theo thứ tự này.

Giai đoạn kiểm toán	Người tham dự	Mục đích / Hoạt động	Điểm chính / Yêu cầu
Họp khai mạc	Kiểm toán viên, ban quản lý nhà máy, đại diện tổ chức công nhân	- Giới thiệu các kiểm toán viên - Nhắc lại lý do thực hiện kiểm toán và nghĩa vụ giám sát theo ICS - Thảo luận về tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền lợi của người lao động - Xem xét phạm vi kiểm toán, đặt câu hỏi - Giải thích các thủ tục kiểm toán và xác định các bên liên quan - Ước tính thời gian thực hiện kiểm toán	- Nhà máy phải cấp phép chụp ảnh - Ảnh phải được bảo mật; chỉ dùng cho báo cáo kiểm toán; không được chụp khuôn mặt - Ảnh về bố trí nhà máy, khu vực làm việc, căng-tin, kho hàng, ký túc xá - Nhà máy phải thông báo cho các kiểm toán viên nếu có bất kỳ cuộc kiểm toán/thăm viếng song song nào đang diễn ra
Xem xét tài liệu	Kiểm toán viên	- Kiểm tra tài liệu: hồ sơ lương, thẻ chấm công, hợp đồng, báo cáo đào tạo an ninh - Xác nhận tuân thủ, xác định các trường hợp không tuân thủ, báo cáo các thực hành tốt nhất	- Nhà máy chuẩn bị các tài liệu được liệt kê trong Phụ lục 1 của Sổ tay - Phủ sóng 12 tháng gần nhất; có thể bao gồm các tài liệu bổ sung nếu được yêu cầu - Các tài liệu phải sẵn sàng trước 14:00 vào ngày thứ nhất/thứ hai tùy thuộc vào thời gian kiểm toán
Phỏng vấn người lao động và ban quản lý	Kiểm toán viên; ban quản lý và người lao động (các cuộc phỏng vấn được tiến hành riêng biệt)	- Đánh giá điều kiện làm việc: tiền lương, giờ làm việc, hợp đồng, các khoản khấu trừ, phúc lợi xã hội - Tiến hành phỏng vấn cá nhân và theo nhóm với các nhóm công nhân khác nhau	- Phỏng vấn người lao động được tiến hành riêng tư; không có sự hiện diện của ban quản lý - Các hành vi cố gắng tác động hoặc theo dõi câu trả lời của người lao động là những vi phạm nghiêm trọng - Nhà máy không được truy cập vào các báo cáo phỏng vấn - Các cuộc phỏng vấn không được làm tăng thời gian làm việc của người lao động
Tham quan nhà máy (Đi bộ tham quan)	Các kiểm toán viên, đại diện nhà máy	- Đánh giá các quy trình về an toàn và sức khỏe cũng như các quy trình khác - Kiểm tra các khu vực có công nhân làm việc: khu sản xuất, kho hàng, khu lưu trữ hóa chất, nhà vệ sinh, phòng y tế, căng tin, ký túc xá - Kiểm tra các tài liệu trực tiếp tại chỗ (nhân sách, sổ đăng ký, v.v.)	- Chụp ảnh các khu vực bên ngoài (cổng, tòa nhà, tên nhà máy) và bên trong (các tầng, căng tin, kho hàng, ký túc xá) - Nhà máy thông báo cho các kiểm toán viên nếu có bất kỳ khu vực nào bị đóng cửa hoặc không thể tiếp cận
Họp trước khi kết thúc	Chỉ dành cho các kiểm toán viên	Chuẩn bị cuộc họp kết thúc với ban quản lý nhà máy	Thảo luận nội bộ để hoàn thiện kết luận kiểm toán
Họp tổng kết	Các kiểm toán viên, ban quản lý nhà máy, đại diện tổ chức công nhân	- Trình bày và bình luận về các kết quả kiểm toán - Trả lời câu hỏi và cung cấp giải thích - Đạt được sự đồng thuận về các sự kiện đã quan sát được - Đảm bảo ban quản lý hiểu rõ cơ sở pháp lý/Quy tắc đối với các trường hợp không tuân thủ	- Ban quản lý cam kết khắc phục các trường hợp không tuân thủ - Báo cáo kết quả được phát hành tại chỗ, có chữ ký của ban quản lý, đại diện công nhân và kiểm toán viên trưởng - Bản sao được lưu giữ tại nhà máy và gửi cho thành viên ICS - Các trường hợp không tuân thủ được ghi chép bằng tiếng Anh và ngôn ngữ địa phương; xác nhận kết quả kiểm toán và sự thừa nhận của ban quản lý

Sau cuộc họp

- **Xếp hạng không được thông báo trong cuộc họp bế mạc vì nó sẽ được thành viên ICS yêu cầu kiểm toán kiểm tra và xác nhận trước. Sau khi báo cáo kiểm toán nhận được xác nhận từ thành viên ICS, trong vòng tối đa 10 ngày, SOC sẽ được tạo tự động và có thể truy cập trên cơ sở dữ liệu. Hơn nữa, nó sẽ được tự động gửi đến các địa chỉ email được liệt kê trong hộp liên hệ. Nếu cần thêm địa chỉ email mới, vui lòng yêu cầu thành viên ICS đã khởi xướng cuộc kiểm toán thêm chúng. Tìm bản tóm tắt kiểm toán ICS của bạn trên cơ sở dữ liệu: <https://ics.art-informatique.com/login.action>.**
- **Thông báo từ nhà máy:** Nhà máy nên thông báo cho các kiểm toán viên nếu có bất kỳ chuyển thăm hoặc cuộc kiểm toán nào khác được thực hiện song song với cuộc kiểm toán hiện tại (nếu không được đề cập trong cuộc họp khai mạc và trong trường hợp cuộc kiểm toán được thực hiện trong nhiều ngày).
- **CAP Trực tuyến:** Sau khi cuộc kiểm toán được thành viên ICS xác nhận và khi thành viên ICS đã khởi tạo CAP Trực tuyến với các mốc thời gian mục tiêu tương ứng trên cơ sở dữ liệu ICS, các nhà máy sẽ nhận được thông báo 15 ngày trước mốc thời gian mục tiêu đầu tiên của CAP. Họ sẽ được yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục và tải lên qua cơ sở dữ liệu ICS các ý kiến và tài liệu chứng minh rằng các biện pháp khắc phục đã được triển khai. Online CAP cũng là cơ hội để chia sẻ những khó khăn trong việc thực hiện các biện pháp khắc phục và xin ý kiến tư vấn từ thành viên ICS.

Kiểm toán chỉ là một phần của quy trình tuân thủ thẩm định. Mục đích chính của kiểm toán là thông qua đối thoại trực tuyến với thành viên ICS, sử dụng CAP Trực tuyến, triển khai các hành động khắc phục nhằm giúp nhà máy tuân thủ và cạnh tranh trong thương mại bền vững toàn cầu.

Nội dung kiểm toán ICS

Vui lòng tham khảo bản tiếng Anh đầy đủ của cẩm nang để biết thông tin chi tiết về các công ước ILO cụ thể được đề cập trong mỗi chương của Tiêu chuẩn Xã hội ICS:

➤ [Cẩm nang đầy đủ](#)

Bảng câu hỏi kiểm toán ICS bao gồm 9 chương được chia thành các tiểu mục và câu hỏi được mô tả trong Phụ lục 3. Trong Phụ lục 5, *Tham chiếu các chương của Tiêu chuẩn Xã hội ICS cho Bảng câu hỏi*, có mô tả toàn diện hơn về từng chương và các tham chiếu hướng dẫn quốc tế.

Chương 0 - Hệ thống quản lý, tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá tính minh bạch của nhà máy bằng cách đánh giá quản lý thông tin, tính chính xác và khả năng truy cập hồ sơ, cũng như các thực hành hàng ngày. Các yếu tố này thể hiện khả năng và cam kết của nhà máy trong việc tuân thủ bền vững các tiêu chuẩn về quyền con người và an toàn.

- Kết quả tốt trong Chương 0 chứng tỏ nhà máy có các hệ thống, tư duy và biện pháp kiểm soát nội bộ cần thiết để xác định, phòng ngừa và giải quyết các rủi ro tiềm ẩn. Nói cách khác, điều này phản ánh năng lực không chỉ tuân thủ một cách thụ động, mà còn quản lý việc tuân thủ một cách chủ động và bền vững.

Các điểm chính

Hệ thống quản lý

- Đánh giá khả năng của nhà máy trong việc cung cấp thông tin trung thực và chính xác về cách thức quản lý và tổ chức.
- Đánh giá xem các cơ chế nội bộ phù hợp với các tiêu chuẩn xã hội đã được triển khai hay chưa.

Tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng

- Mục đích là đánh giá mức độ nhận thức của người lao động về các điều kiện tuyển dụng và quyền lợi khi chấm dứt hợp đồng.
- Nêu bật các thực hành tuyển dụng công bằng và sự minh bạch trong giao tiếp với người lao động.
- Người lao động di cư
- Người lao động làm việc tại nhà
- Điều kiện làm việc của người lao động trẻ

Chuỗi cung ứng

- Đánh giá mối quan hệ của nhà máy với các nhà thầu phụ, điều này rất quan trọng để xác định các rủi ro tiềm ẩn về nhân quyền và các vấn đề tuân thủ trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
- Tính minh bạch và khả năng tiếp cận các tài liệu.

Chương 1 - Tuổi tối thiểu, lao động trẻ em và người lao động trẻ

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá việc nhà máy tuân thủ các quy định về lao động trẻ em và bảo vệ người lao động trẻ tuổi bằng cách xác định bất kỳ trường hợp lao động trẻ em nào đang diễn ra hoặc đã xảy ra trong quá khứ.

Các điểm chính

- Xác định các trường hợp lao động trẻ em hiện tại hoặc trong quá khứ, nếu có.
- Đảm bảo rằng bất kỳ trẻ em nào có mặt tại cơ sở đều ở trong khu vực chăm sóc trẻ em được chỉ định và không tiếp xúc với môi trường nguy hiểm.
- Xác minh xem nhà máy có hệ thống xác minh tuổi đáng tin cậy trong quá trình tuyển dụng hay không.
- Kiểm tra xem nhà máy có tuyển dụng học việc hoặc thực tập sinh hay không, và đánh giá cách quản lý họ.

Chương 2 - Lao động cưỡng bức

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá mức độ tuân thủ của nhà máy đối với các quy định cấm lao động cưỡng bức và bắt buộc bằng cách xác định bất kỳ hình thức ép buộc hoặc lao động bất tự nguyện nào.

Các điểm chính

- Xác định bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức nào
- Đảm bảo nhà máy không giữ các giấy tờ cá nhân của người lao động (ví dụ: hộ chiếu, thẻ căn cước) mà không có sự đồng ý và người lao động có quyền tự do lấy lại các giấy tờ này.
- Xác minh rằng người lao động được tự do di chuyển trong và sau giờ làm việc, và có thể nghỉ việc mà không gặp phải hạn chế hoặc hình phạt.
- Đánh giá xem tiền lương của người lao động có bị giữ lại để ép buộc họ tiếp tục làm việc hay không, và đảm bảo người lao động không bị nợ nần do chi phí tuyển dụng hoặc các hành vi ép buộc.
- Đảm bảo nhà máy không có bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức nào, và nếu có, thì phải tuân thủ các công ước của ILO.

Chương 3 - Phân biệt đối xử

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá các thực hành của nhà máy để đảm bảo sự đối xử bình đẳng và không phân biệt đối xử trong suốt vòng đời việc làm, bao gồm tuyển dụng, lương thưởng, đào tạo, thăng chức, chấm dứt hợp đồng và nghỉ hưu. Đặc biệt chú ý đến việc xác định bất kỳ thực hành phân biệt đối xử nào ảnh hưởng đến phụ nữ mang thai và phụ nữ trở lại làm việc sau khi nghỉ thai sản.

Các điểm chính

- Không phân biệt đối xử dựa trên: chủng tộc, nguồn gốc quốc gia, lãnh thổ hoặc xã hội, đẳng cấp, xuất thân, tôn giáo, khuyết tật, giới tính, khuynh hướng tình dục, trách nhiệm gia đình, tình trạng hôn nhân, tư cách thành viên công đoàn, quan điểm chính trị, tuổi tác hoặc bất kỳ điều kiện nào có thể dẫn đến phân biệt đối xử.
- Lương bình đẳng cho công việc bình đẳng: Lương phải phản ánh giá trị công việc chứ không phải các đặc điểm cá nhân.

Chương 4 - Các biện pháp kỷ luật, quấy rối và lạm dụng

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá các biện pháp kỷ luật của nhà máy để đảm bảo rằng tất cả các biện pháp kỷ luật đều công bằng, hợp pháp, tương xứng và không lạm dụng. Việc đánh giá tập trung vào việc xác minh rằng người lao động được bảo vệ khỏi mọi hình thức quấy rối, đe dọa hoặc ngược đãi.

Các điểm chính

- Các biện pháp kỷ luật có hợp pháp và được thực hiện theo luật pháp địa phương không?
- Các cá nhân được ủy quyền thực hiện các biện pháp kỷ luật, chẳng hạn như quản lý và nhân viên bảo vệ, có được đào tạo đầy đủ để thực hiện các biện pháp đó một cách công bằng, không lạm dụng không?
- Các hồ sơ về các biện pháp kỷ luật có được lưu giữ không?

Chương 5 - Tự do lập hội và cơ chế giải quyết khiếu nại

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá xem người lao động có được tự do lập hội và tham gia thương lượng tập thể mà không sợ bị trả thù hay không. Trong những trường hợp luật pháp địa phương không

cho phép thành lập công đoàn, kiểm toán viên cũng xem xét liệu người lao động có được tự do chỉ định đại diện để bày tỏ quyền lợi và mối quan tâm của họ hay không.

Ngoài ra, chương này còn đánh giá xem nhà máy có thiết lập các cơ chế giải quyết khiếu nại cho người lao động hay không, và liệu có hệ thống nào được triển khai để quản lý và theo dõi các khiếu nại được báo cáo một cách hiệu quả hay không.

Điểm chính

- Tự do lập hội
- Đàm phán tập thể

Chương 6 - Thời gian làm việc và làm thêm giờ

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá mức độ tuân thủ của nhà máy đối với các yêu cầu pháp lý và đạo đức liên quan đến giờ làm việc và làm thêm giờ. Việc đánh giá dựa trên việc rà soát các quy định pháp luật địa phương hiện hành, cũng như đánh giá sâu sắc về thực tiễn giờ làm việc thực tế tại nhà máy.

Các điểm chính

- Đánh giá xem nhà máy có tuân thủ các tiêu chuẩn pháp lý và đạo đức về giờ làm việc và làm thêm giờ hay không
- Xác định các trường hợp có thể xảy ra việc thao túng hoặc làm giả tài liệu liên quan đến giờ làm việc
- Xác định các tình huống xấu nhất về giờ làm việc của nhà máy (ví dụ: mùa cao điểm, các tuần liên tiếp)
- Giờ làm việc
- Thời gian làm thêm giờ
- Thời gian nghỉ giải lao và ngày nghỉ

Chương 7 - Tiền lương và phúc lợi

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá các thực tiễn về lương và tiền thưởng của nhà máy để đảm bảo mức lương công bằng và tuân thủ các luật lao động hiện hành. Đánh giá tập trung vào hệ thống thanh toán của nhà máy, bao gồm tính kịp thời và thường xuyên của việc thanh toán lương, đồng thời kiểm tra xem có sự chậm trễ trong việc thanh toán lương hay không, cũng như thời gian và tần suất của các sự chậm trễ đó.

Các điểm chính

- Trả lương bình đẳng
- Bảo hiểm xã hội và phúc lợi
- Khấu trừ tiền lương

Chương 8 - Sức khỏe và an toàn (các khu vực sản xuất và ký túc xá của nhà máy)



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Trong phần này, kiểm toán viên đánh giá các điều kiện về sức khỏe và an toàn lao động của nhà máy, tập trung vào việc tuân thủ pháp luật, quan sát tại chỗ trong quá trình tham quan nhà máy và các tài liệu hỗ trợ. Là phần lớn nhất trong kiểm toán tuân thủ xã hội, phần này bao gồm các khía cạnh chính về an toàn nơi làm việc, chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp, thiết bị và máy móc, vật liệu nguy hiểm, các biện pháp bảo vệ người lao động, vệ sinh, chăm sóc y tế, giao thông vận tải và điều kiện ký túc xá.

Các điểm chính

- Sức khỏe và An toàn
- Hóa chất
- Thiết bị phòng cháy
- Vệ sinh
- Tài liệu về an toàn công trình và phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý đánh giá rủi ro về sức khỏe và an toàn.
- Các khóa đào tạo về sức khỏe và an toàn cho tất cả người lao động.
- Đào tạo cho nhân viên ứng phó khẩn cấp.
- Các phương thức diễn tập phòng cháy.
- Sự tồn tại và việc truyền đạt các kế hoạch và quy trình xử lý tai nạn và tình huống khẩn cấp.
- Tầm nhìn và khả năng tiếp cận các lối thoát hiểm.
- Tính dễ nhìn và dễ tiếp cận của cửa ra vào và cửa sổ thoát hiểm.
- Tính dễ nhìn và dễ tiếp cận của thiết bị phòng cháy (bình chữa cháy, thiết bị báo khói, vòi chữa cháy, v.v.).
- Thiết bị điện (tủ điện, dây điện và ổ cắm).
- An toàn máy móc sản xuất.
- Vật liệu nguy hiểm, dễ cháy và dễ bắt lửa.
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE).
- Vệ sinh (khu vực rửa tay, khu vực nhà vệ sinh và nước uống).
- Chăm sóc y tế và bộ sơ cứu.
- Đào tạo công nhân về quản lý chăm sóc y tế.

Phương pháp

Các loại kiểm toán của ICS

Sau khi tiến hành kiểm toán lần đầu tiên tại một nhà máy (gọi là “kiểm toán ban đầu”), các thành viên ICS sẽ quyết định thời điểm tiến hành kiểm toán theo dõi hoặc kiểm toán lại trong khung thời gian do ICS quy định và được mô tả dưới đây.

Có 3 loại kiểm toán ICS:

- Kiểm toán ban đầu: là cuộc kiểm toán được thực hiện lần đầu tiên tại nhà máy. Thời gian của cuộc kiểm toán ban đầu được xác định theo quy mô của nhà máy, tuân theo các tiêu chí về quy mô của ICS.
- Kiểm toán tiếp theo: là cuộc kiểm toán được thực hiện để giám sát việc khắc phục hiệu quả các trường hợp không tuân thủ được nêu trong đánh giá trước đó (kiểm toán ban đầu, kiểm toán tiếp theo hoặc kiểm toán lại). Cuộc kiểm toán này phải được tiến hành chậm nhất là 12

tháng. Thời gian thực hiện kiểm toán tiếp theo là 1 ngày công, bất kể quy mô của nhà máy được đánh giá.

- **Kiểm toán lại:** Đây là một cuộc kiểm toán ICS toàn diện, tuân thủ cùng phương pháp, quy tắc và phạm vi như cuộc kiểm toán ban đầu. Thuật ngữ “kiểm toán lại” nhằm nhấn mạnh thực tế rằng nhà máy đã từng được kiểm toán theo các tiêu chuẩn ICS trong quá khứ. Ngay cả khi cuộc kiểm toán diễn ra sau hơn 2 năm kể từ cuộc kiểm toán ban đầu, đó vẫn được coi là kiểm toán lại (chứ không phải kiểm toán ban đầu).

Quy trình ICS cho phép các thành viên ICS khởi xướng một cuộc kiểm toán tiếp theo hoặc kiểm toán lại trên cơ sở cuộc kiểm toán ban đầu, bất kể thành viên ICS nào đã yêu cầu cuộc kiểm toán trước đó. Các thành viên ICS có thể chọn một công ty kiểm toán khác cho cuộc kiểm toán tiếp theo so với cuộc kiểm toán ban đầu (chỉ các công ty kiểm toán được ICS ủy quyền mới có thể thực hiện các cuộc kiểm toán ICS).

Các loại thông báo kiểm toán ICS

Quy trình ICS cho phép thực hiện **các cuộc kiểm toán được thông báo trước một phần** trong khoảng thời gian tối thiểu là hai tuần làm việc hoặc các cuộc kiểm toán **hoàn toàn không được thông báo trước**. Theo quy trình thẩm định của mình, các thành viên ICS lựa chọn loại thông báo kiểm toán và công ty kiểm toán được ICS ủy quyền để thực hiện các cuộc kiểm toán ICS.

- **Trong trường hợp kiểm toán được thông báo trước một phần:** nhà máy sẽ được một trong các công ty kiểm toán được ICS ủy quyền thông báo rằng một cuộc kiểm toán ICS sẽ được thực hiện tại nhà máy thay mặt cho một thành viên ICS. Công ty kiểm toán sẽ thông báo cho nhà máy về khoảng thời gian kiểm toán tối thiểu là hai tuần (khoảng thời gian này do thành viên ICS xác định). Nhà máy sẽ không biết ngày kiểm toán cụ thể trước khi cuộc kiểm toán diễn ra.

Nhà máy bắt buộc phải đảm bảo có ít nhất một đại diện của nhà máy có mặt tại chỗ trong khoảng thời gian kiểm toán, để có mặt vào ngày kiểm toán.

- **Trong trường hợp kiểm toán đột xuất:** nhà máy sẽ không được thông báo về cuộc kiểm toán ICS.
- Công ty kiểm toán có trách nhiệm tìm hiểu về các ngày lễ của quốc gia và không đến nhà máy trong ngày lễ.



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Thời gian kiểm toán

Thời gian kiểm toán cho một cuộc kiểm toán tiếp theo luôn là 1 ngày công và thời gian kiểm toán cho các cuộc kiểm toán ban đầu và kiểm toán lại được đặt từ 1 đến 4 ngày công theo thang điểm sau:

Số lượng công nhân và nhân viên nhà máy	Số ngày công của kiểm toán viên
tối đa 150	1
151 - 500	2
501–1.200	3
1201 trở lên	4

Quy mô mẫu phỏng vấn công nhân

Tùy thuộc vào số lượng công nhân và nhân viên tại nhà máy được kiểm toán (như đã nêu trong Hồ sơ nhà máy), cần phỏng vấn từ 8 đến 32 công nhân đại diện cho các chức năng và cấp bậc chính. Trong số các công nhân được phỏng vấn, khoảng 2/3 nên được phỏng vấn theo nhóm tập trung gồm 3 đến 4 công nhân trong khoảng 30 phút và 1/3 công nhân nên được phỏng vấn riêng lẻ trong khoảng 15 phút. **Bảo vệ dữ liệu của công nhân là lý do chính khiến các báo cáo kiểm toán ICS không được chia sẻ đầy đủ với các nhà máy.**

Số lượng công nhân và nhân viên nhà máy	Số lượng cuộc phỏng vấn
tối đa 150	8
151 - 500	13
501–1.200	20
1201–3200	32
3201 trở lên	Từ quy mô này trở đi, sẽ yêu cầu tối thiểu 32 nhân viên, và các thành viên ICS có thể quyết định tăng số lượng này sau khi thảo luận với công ty kiểm toán.

Quy mô lấy mẫu tài liệu

Thang điểm trên cũng được áp dụng khi xác định quy mô mẫu tài liệu cần kiểm tra: một bộ tài liệu cần được phân tích cho mỗi nhân viên được chọn trong 3 tháng được chọn, do các kiểm toán viên xác định từ các giai đoạn khác nhau như tháng hiện tại/tháng trước, giai đoạn sản xuất cao điểm và thấp điểm.

Xếp hạng kiểm toán ICS

Hệ thống đánh giá kép của ICS

Kiểm toán xã hội ICS được xây dựng dựa trên hệ thống xếp hạng kép bao gồm tỷ lệ phần trăm (0-100%) và chữ cái (A, B, C, D, E), ví dụ: xếp hạng kiểm toán toàn cầu có thể là 90% B, 60% C, v.v. Tỷ lệ phần trăm cho biết mức độ tuân thủ của nhà máy và chữ cái cho biết mức độ nghiêm trọng liên quan đến các trường hợp không tuân thủ chính đã được xác định.



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Hệ thống xếp hạng ICS dựa trên bảng ngưỡng kết hợp với các phát hiện về các vi phạm nghiêm trọng cần được chú ý và xử lý ngay lập tức. Ví dụ: nếu có Thông báo Cảnh báo, xếp hạng nhà máy có thể là 85% E: nhà máy hầu như tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội nhưng đã xác định được một vấn đề nghiêm trọng và đã phát ra thông báo cảnh báo (ví dụ: cửa thoát hiểm bị khóa). Hệ thống kiểm toán ICS được thiết kế để báo cáo mức độ tổng thể của nhà máy và đồng thời nêu rõ các trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

Thông báo cảnh báo

Thông báo cảnh báo được kích hoạt bởi cơ sở dữ liệu ICS khi phát hiện các trường hợp không tuân thủ nghiêm trọng đã được xác định, đòi hỏi sự chú ý ngay lập tức của các thành viên ICS:

Bị từ chối vào nhà máy

Nhà máy phải cho phép các kiểm toán viên vào các tòa nhà của nhà máy để thực hiện kiểm toán xã hội ICS. Nếu nhà máy từ chối cho các kiểm toán viên vào khuôn viên hoặc một phần khuôn viên, thủ tục sau đây sẽ được áp dụng:

- Đội ngũ kiểm toán viên sẽ đề nghị giải thích mục đích của chuyến thăm và quy trình kiểm toán cho đại diện nhà máy hoặc người liên hệ.
 - Ban quản lý nhà máy sau đó được khuyến nghị liên hệ với nhà cung cấp/khách hàng của mình để xác minh tính hợp lệ và tầm quan trọng của cuộc kiểm toán xã hội ICS.
- Đội ngũ kiểm toán viên sẽ ghi chép lại tất cả các chi tiết của tình huống để báo cáo cho thành viên ICS.
- Nếu các bước trên không thành công và nhà máy từ chối cho phép các kiểm toán viên vào cơ sở, thông báo "Từ chối truy cập" sẽ được các kiểm toán viên gửi ngay lập tức đến thành viên ICS. Do đó, cuộc kiểm toán sẽ được phân loại là "Từ chối truy cập".
- Bất kỳ hạn chế nào trong việc tiếp cận bất kỳ trụ cột nào trong ba trụ cột của quá trình xác minh chéo (triangulation) trong quá trình kiểm toán sẽ được báo cáo trong bảng câu hỏi kiểm toán (ví dụ: hạn chế đối với một hoặc nhiều trụ cột sau: phỏng vấn bí mật với công nhân, xem xét tài liệu, tiếp cận một hoặc nhiều khu vực của cơ sở/nông trại).
 - CÓ, tất cả các trụ cột của phương pháp tam giác đều có sẵn
 - KHÔNG: bị từ chối truy cập vào một khu vực của nhà máy
 - KHÔNG: bị từ chối truy cập hoặc điều kiện phỏng vấn không tuân thủ
 - KHÔNG: bị từ chối quyền truy cập vào hồ sơ và tài liệu (một phần hoặc toàn bộ)
 - KHÔNG: bị từ chối quyền truy cập vào một khu vực của nhà máy VÀ phỏng vấn
 - KHÔNG: bị từ chối quyền truy cập vào một khu vực của nhà máy VÀ vào hồ sơ và tài liệu
 - KHÔNG: Từ chối quyền truy cập vào các cuộc phỏng vấn VÀ hồ sơ cùng tài liệu
 - KHÔNG: bị từ chối truy cập vào cả ba trụ cột của phương pháp tam giác (khu vực nhà máy VÀ hồ sơ VÀ phỏng vấn)

Các khiếu nại do nhà máy đưa ra



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Trong trường hợp có khiếu nại hoặc kháng cáo liên quan đến cuộc kiểm toán hoặc công ty kiểm toán, các nhà máy nên liên hệ với thành viên ICS đã yêu cầu cuộc kiểm toán và nếu cần thiết, liên hệ với đội ngũ ICS tại contact@ics-asso.org bằng cách mô tả chi tiết vấn đề. Nếu nhà máy phát hiện hành vi bất thường và thiếu chuyên nghiệp từ phía các kiểm toán viên, nhà máy có thể yêu cầu thành viên ICS điền vào bảng kiểm tra hành vi của kiểm toán viên ICS để tiến hành điều tra chi tiết.



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Phụ lục 1: Kiểm tra tài liệu

Loại	Tài liệu
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép kinh doanh
	Hợp đồng bảo hiểm/chứng chỉ (công trình)
	Giấy chứng nhận an toàn phòng cháy chữa cháy cho công trình
	Số đăng ký thuế
	Giấy chứng nhận an toàn kết cấu công trình / Giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản
	Bản vẽ thiết kế được phê duyệt / Giấy phép xây dựng
	Bản vẽ mặt bằng công trình
QUY ĐỊNH NỘI BỘ NHÀ MÁY	Sổ tay nhân viên
	Hướng dẫn / chính sách / thông báo tuyển dụng
	Hợp đồng với nhà thầu / Hợp đồng với các công ty tuyển dụng
	Tài liệu văn bản nêu rõ các điều kiện lao động
	Quy định nhà máy bao gồm chính sách kỷ luật
	Quy định về chỗ ở (nếu có)
	Hệ thống thăng tiến / hồ sơ
	Quy trình và hệ thống giải quyết khiếu nại
	Sơ đồ tổ chức
	Các chính sách trong các lĩnh vực lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, các biện pháp kỷ luật, quấy rối, lạm dụng, tự do lập hội, giờ làm việc và làm thêm giờ, tiền lương và phúc lợi, sức khỏe và an toàn lao động, và chống hối lộ
	Chính sách tuyển dụng bao gồm chính sách nghỉ thai sản
SỨC KHỎE & AN TOÀN	Báo cáo kiểm tra phòng cháy
	Chương trình và hồ sơ diễn tập phòng cháy chữa cháy cùng kế hoạch và quy trình sơ tán khi hỏa hoạn
	Chứng chỉ sơ cứu
	Số đăng ký và giấy chứng nhận kiểm tra hàng năm của nồi hơi
	Số đăng ký và chứng chỉ kiểm tra hàng năm của bình áp lực
	Kế hoạch và hồ sơ bảo trì / sửa chữa máy móc
	Giấy phép/chứng chỉ vận hành thiết bị đặc biệt (bao gồm thợ điện)
	Số đăng ký và hồ sơ tai nạn, thương tích / các biện pháp phòng ngừa tái diễn
	Danh sách thiết bị chữa cháy và hồ sơ kiểm tra
	Hồ sơ đào tạo (bao gồm an toàn và sức khỏe nghề nghiệp)
	Chứng chỉ cán bộ phòng cháy
	Số đăng ký và giấy chứng nhận kiểm tra hàng năm của thang máy, xe nâng, các thiết bị đặc biệt khác



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

	Báo cáo kiểm tra máy phát điện
	Giám sát tiếng ồn và nhiệt độ
	Kiểm tra và chứng nhận nước uống định kỳ
	Biên bản đăng ký / kiểm tra định kỳ thiết bị đặc biệt
	Hồ sơ kiểm tra hệ thống điện
	Giấy phép môi trường, giấy phép xả thải, sổ đăng ký liên quan đến môi trường theo quy định pháp luật.
	Giấy chứng nhận vệ sinh hợp pháp của nhà bếp/căng-tin và giấy chứng nhận sức khỏe nhân viên
	Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn của bác sĩ hoặc y tá (tùy thuộc vào quy mô nhà máy và nếu pháp luật yêu cầu)
	Danh sách nhân viên được ủy quyền xử lý hóa chất
	Danh sách hóa chất + MSDS (bao gồm danh sách vật liệu nguy hiểm nếu có)
	Biên bản diệt côn trùng định kỳ
	Kiểm tra sức khỏe nghề nghiệp (nếu pháp luật yêu cầu)
TÀI LIỆU CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG	Danh sách người lao động bao gồm các phân loại khác nhau, ví dụ: học việc, nhà thầu độc lập, lao động tạm thời
	Hồ sơ nhân sự
	Bản sao thẻ căn cước
	Danh sách người lao động vị thành niên và các chương trình áp dụng
	Hợp đồng lao động (tất cả nhân viên), bao gồm nhân viên bảo vệ và lao động tạm thời (danh sách đầy đủ bao gồm tất cả người lao động có mối quan hệ với nhà máy)
	Tài liệu chính thức về mức lương tối thiểu theo quy định pháp luật
	Hồ sơ kỷ luật
	Thông báo xin nghỉ phép
	Hồ sơ nghỉ việc
	Hồ sơ sản xuất theo sản phẩm
	Phiếu chấm công hoặc hồ sơ chấm công (1 năm)
	Đơn xin gia hạn giờ làm thêm đã được phê duyệt
	Thanh toán bảo hiểm xã hội, danh sách người tham gia bảo hiểm xã hội, giấy chứng nhận đăng ký bảo hiểm xã hội/giấy chấp thuận bảo hiểm
	Danh sách lương có chữ ký của người lao động để xác nhận
	Phiếu lương (số lương trong 1 năm) được cấp cho người lao động và sổ theo dõi thanh toán
	Hồ sơ của Ban đại diện người lao động
	Hiệp định thương lượng tập thể (CBA)
	Biên bản cuộc họp của Công đoàn / đại diện người lao động
	Công đoàn / Bằng chứng bầu cử đại diện người lao động
	Giấy phép lao động cho người nhập cư, người di cư và nhân viên công ty tuyển dụng
NHÂN LỰC KHÁC	Danh sách các nhà thầu phụ



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

	Hồ sơ giám sát việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các nhà thầu phụ
	Danh sách tên người làm việc tại nhà / hồ sơ giám sát về hiệu quả hoạt động của người làm việc tại nhà
HỆ THỐNG QUẢN LÝ	Chính sách trách nhiệm xã hội / Hệ thống quản lý / hồ sơ kiểm toán nội bộ định kỳ

Phụ lục 2: Danh mục thuật ngữ

Chương trình học nghề / thực tập	Đề cập đến các điều khoản tuyển dụng và việc làm của người học nghề, cụ thể là tính hợp pháp của chương trình học nghề, giờ làm việc, hợp đồng, loại công việc, sự giám sát của giáo viên, v.v. Người học nghề / thực tập sinh có thể trên 18 tuổi.
Thực hành tốt nhất	Thực hành tốt nhất là vấn đề mà kiểm toán viên cảm thấy vượt trội so với các tiêu chuẩn ngành và luật pháp hiện hành mà cơ sở được kiểm toán phải tuân thủ. Báo cáo cũng nên nêu bật bất kỳ thực hành tốt nhất nào được quan sát thấy. Thực hành tốt nhất đề cập đến các lĩnh vực mà cơ sở vượt quá các yêu cầu bằng cách cung cấp các lợi ích bổ sung hoặc quản lý các vấn đề một cách đặc biệt hiệu quả.
Trẻ em	Theo Công ước 182 của ILO, thuật ngữ này áp dụng cho tất cả những người dưới 18 tuổi. Lao động trẻ vẫn là trẻ em nhưng có thể được phép làm việc từ 15 đến 18 tuổi, tùy theo luật pháp địa phương.
Nhà máy chăm sóc trẻ em	Bất kỳ phòng nào trong nhà máy được dành riêng cho trẻ em không làm việc.
Lao động trẻ em	Lao động trẻ em là công việc do trẻ em thực hiện mà có tính chất bóc lột về kinh tế hoặc có khả năng gây nguy hiểm, cản trở việc học tập của trẻ, hoặc gây hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển về thể chất, tinh thần, tâm linh, đạo đức hoặc xã hội của trẻ. ILO định nghĩa “lao động trẻ em” là công việc “tước đoạt tuổi thơ, tiềm năng và nhân phẩm của trẻ em, gây hại cho sự phát triển thể chất và tinh thần”, và đề cập đến: a) Trẻ em từ 5 đến 11 tuổi (hoặc 12 tuổi nếu phù hợp với ILO và luật pháp quốc gia) trong tất cả các hình thức hoạt động kinh tế b) Trẻ em từ 12 đến 14 tuổi (hoặc từ 13 đến 15 tuổi nếu phù hợp với ILO và luật pháp quốc gia) trong tất cả các hình thức hoạt động kinh tế, trừ công việc “nhẹ” được phép c) Trẻ em từ 15 đến 17 tuổi làm việc nguy hiểm. Các loại việc làm hoặc công việc cụ thể được coi là nguy hiểm được xác định bởi luật pháp hoặc quy định quốc gia hoặc bởi cơ quan có thẩm quyền. Công việc nguy hiểm cũng bao gồm trẻ em từ 15 đến 17 tuổi làm việc nhiều giờ, được định nghĩa là hơn 43 giờ mỗi tuần. d) Trẻ em từ 5 đến 14 tuổi làm việc nhà ít nhất 21 giờ mỗi tuần.
Phân loại	Tình trạng của người lao động theo định nghĩa pháp lý. Ví dụ về phân loại là nhân viên hưởng lương, nhân viên làm theo giờ, nhân viên được miễn làm thêm giờ, thực tập sinh, học viên, nhân viên tạm thời, nhân viên bán thời gian và thực tập sinh.
Đàm phán tập thể	Đàm phán tập thể là một quá trình hoặc hoạt động tự nguyện qua đó người lao động và người sử dụng lao động thảo luận và đàm phán về mối quan hệ của họ, đặc biệt là các điều khoản và điều kiện làm việc cũng như quy định về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động, người lao động và các tổ chức của họ. Những người tham gia đàm phán tập thể bao gồm chính người sử dụng lao động hoặc các tổ chức của họ, và các công đoàn hoặc, trong trường hợp không có công đoàn, các đại diện do người lao động tự do chỉ định.

Quy trình khiếu nại bảo mật	Khiếu nại không thể liên kết trực tiếp với người nộp khiếu nại vì phương thức liên lạc không cho phép xác định danh tính của người đó, ví dụ: đường dây nóng của bên thứ ba, hộp thư không có giám sát, người đáng tin cậy chịu trách nhiệm bảo mật. Phản hồi đối với các khiếu nại ẩn danh nên được đăng tại các vị trí mà tất cả người lao động có thể nhìn thấy.
Nhà thầu	Trong khuôn khổ ICS, nhà thầu là những người lao động không được nhà máy tuyển dụng trực tiếp nhưng hiện đang làm việc tại nhà máy được kiểm toán để hoàn thành một dịch vụ hoặc công việc. Do đó, nhà thầu khác với nhà thầu phụ vì nhà thầu phụ sản xuất tại cơ sở của chính họ, trong khi nhà thầu làm việc trực tiếp tại cơ sở của nhà máy được kiểm toán, mặc dù không được nhà máy tuyển dụng trực tiếp. Ví dụ về nhà thầu bao gồm thợ điện, nhân viên bảo trì, nhân viên căng tin, nhân viên vệ sinh và nhân viên an ninh, những người có thể được ký hợp đồng với tư cách cá nhân hoặc thông qua một công ty. Nhà thầu có thể bao gồm việc làm qua công ty cung ứng lao động tạm thời, trong đó người lao động được công ty cung ứng lao động tạm thời tuyển dụng, sau đó được cho thuê để thực hiện công việc tại (và dưới sự giám sát của) nhà máy. Người ta coi là không có mối quan hệ lao động trực tiếp giữa người lao động qua công ty cung ứng lao động tạm thời và nhà máy, mặc dù nhà máy có nghĩa vụ pháp lý đối với người lao động qua công ty cung ứng lao động tạm thời, đặc biệt là về sức khỏe và an toàn. Hợp đồng lao động liên quan có thời hạn giới hạn hoặc không xác định và không có đảm bảo về việc tiếp tục.
Các khoản khấu trừ	Các khoản trừ khỏi tiền lương, chênh lệch giữa tổng thu nhập của người lao động và số tiền thực tế họ nhận được.
Phân biệt đối xử trong việc làm	Đối xử khác biệt hoặc kém thuận lợi hơn với người khác vì những đặc điểm không liên quan đến năng lực của họ hoặc các yêu cầu cố hữu của công việc.
Ký túc xá	Các ký túc xá dành cho bất kỳ người lao động/quản lý nào được sử dụng hàng ngày hoặc thỉnh thoảng đều phải được đánh giá.
Lương bằng nhau cho công việc bằng nhau	Nguyên tắc trả lương bình đẳng cho công việc có giá trị tương đương có nghĩa là mức lương và hình thức trả lương không được dựa trên bất kỳ cơ sở phân biệt đối xử nào – xem danh sách ở trên – mà phải dựa trên đánh giá khách quan về công việc đã thực hiện. Sự chênh lệch về mức lương phản ánh sự khác biệt về số năm học và kinh nghiệm làm việc là có thể chấp nhận được.
Cửa thoát hiểm	Cửa ra vào hoặc cửa sổ được xác định là lối thoát hiểm trong kế hoạch sơ tán.
Lối đi thoát hiểm	Một lối đi liên tục và không bị cản trở từ bất kỳ điểm nào trong tòa nhà hoặc công trình đến lối ra công cộng (ví dụ: điểm tập trung).
Cầu thang thoát hiểm	Cầu thang được sử dụng để sơ tán khỏi tòa nhà, theo sơ đồ sơ tán.
Cửa sổ thoát hiểm	Các cửa sổ được xác định là lối thoát hiểm trong kế hoạch sơ tán.
Điều kiện lao động	Các điều kiện mà người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận cho một công việc. Điều kiện làm việc bao gồm lương, phúc lợi, giờ làm việc, trách nhiệm công việc và thời gian thử việc.

Hồ sơ nhà máy	Bảng câu hỏi do nhà máy hoàn thành trước khi kiểm toán với các dữ liệu cần thiết để công ty kiểm toán chuẩn bị cho cuộc kiểm toán. Hồ sơ nhà máy bao gồm các dữ liệu như hồ sơ lực lượng lao động, quy mô nhà máy, quy trình sản xuất, nhà cung cấp nguyên liệu thô, v.v.
Hành vi làm giả	Quá trình tạo ra, sửa đổi hoặc làm giả tài liệu với mục đích lừa dối nhằm tạo vẻ tuân thủ các quy định pháp luật địa phương, tiêu chuẩn quốc tế hoặc Quy tắc Ứng xử của khách hàng. Ví dụ: Giấy phép kinh doanh bị làm giả.
Lao động di cư	Người lao động đã nhập cảnh vào quốc gia tuyển dụng từ một quốc gia khác và không sở hữu hộ chiếu của quốc gia tuyển dụng.
Tự do lập hội	Tự do lập hội ngụ ý sự tôn trọng quyền của người sử dụng lao động và người lao động trong việc tự do và tự nguyện thành lập và gia nhập các tổ chức do họ lựa chọn, không bị can thiệp hoặc giám sát từ bên ngoài.
Khiếu nại	Một tuyên bố khiếu nại về một vấn đề được cho là sai trái hoặc bất công.
Quy trình giải quyết khiếu nại	Cách thức chính thức để tiếp nhận, đánh giá và giải quyết khiếu nại.
Người làm việc tại nhà	Người làm việc tại nhà là người thực hiện công việc tại nhà cho nhà máy với mức thù lao cố định (có thể tính theo sản phẩm) và nhà máy không phải là người tiêu dùng cuối cùng của sản phẩm hoặc dịch vụ được cung cấp.
Ngôn ngữ mà người lao động liên quan hiểu được	Ngôn ngữ địa phương hoặc ngôn ngữ (các ngôn ngữ) mà người lao động sử dụng.
Ngôn ngữ mà đa số người lao động hiểu	Ngôn ngữ địa phương hoặc ngôn ngữ được báo cáo mà hơn 50% người lao động sử dụng.
Công việc nhẹ	Công ước số 138 của ILO về Tuổi tối thiểu quy định “công việc nhẹ” là công việc: a) không có khả năng gây hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển của họ; và b) không cản trở việc đi học, tham gia các chương trình định hướng nghề nghiệp hoặc đào tạo được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hoặc khả năng tiếp thu kiến thức của họ
Mức lương đủ sống	Liên minh Lương đủ sống Toàn cầu đã thống nhất một định nghĩa ngắn gọn về lương đủ sống, bao gồm các ý tưởng chính được tìm thấy trong hơn 60 mô tả và định nghĩa về lương đủ sống từ các tuyên ngôn nhân quyền; hiến pháp quốc gia; các quy tắc ứng xử của các tổ chức phi chính phủ, đa quốc gia và doanh nghiệp; các tài liệu của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO); và các tuyên bố của các nhân vật lịch sử quan trọng (Anker 2011). Lương đủ sống là: mức thù lao mà người lao động nhận được cho một tuần làm việc tiêu chuẩn tại một địa phương cụ thể, đủ để đảm bảo mức sống tối thiểu cho người lao động và gia đình của họ. Các yếu tố của mức sống tối thiểu bao gồm thực phẩm, nước, nhà ở, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, giao thông, quần áo và các nhu cầu thiết yếu khác, bao gồm cả việc dự phòng cho các sự kiện bất ngờ. Nguồn: Liên minh Lương đủ sống Toàn cầu, https://www.globallivingwage.org/about/what-is-a-living-wage/

	Thỏa thuận của ILO năm 2024 còn nêu rõ rằng “khái niệm về mức lương đủ sống là: 1) mức lương cần thiết để đảm bảo mức sống đàng hoàng cho người lao động và gia đình họ, có tính đến hoàn cảnh của quốc gia và được tính toán dựa trên công việc được thực hiện trong giờ làm việc bình thường 2) được tính toán theo các nguyên tắc của ILO về việc ước tính mức lương đủ sống 3) được thực hiện thông qua quy trình xác định mức lương phù hợp với các nguyên tắc của ILO về xác định mức lương. Xem: https://www.ilo.org/global/about-the-ilo/newsroom/news/WCMS_918717/lang-en/index.htm
Thao túng	Việc sửa đổi dữ liệu trong tài liệu bằng các phương tiện không công bằng để phục vụ mục đích cá nhân. Ví dụ: Thao túng hồ sơ thời gian để che giấu số giờ làm việc quá mức.
Người lao động di cư	Bao gồm cả người lao động trong nước và người lao động nước ngoài đã chuyển từ nơi ở ban đầu (trong nước hoặc nước ngoài) đến nơi ở mới tại nơi làm việc.
Trẻ em không làm việc	Những người dưới 18 tuổi có mặt tại nhà máy nhưng không được nhà máy thuê để làm việc.
Miễn trừ làm thêm giờ	Tài liệu hoặc giấy phép do chính quyền địa phương cấp hoặc được bất kỳ cơ quan/khung pháp lý chính thức nào cấp, ví dụ như thỏa ước tập thể, cho phép nhà máy làm việc vượt quá giới hạn giờ làm việc theo quy định pháp luật trong một khoảng thời gian nhất định (ví dụ: mỗi tháng hoặc mỗi năm) miễn là số giờ làm việc bằng hoặc dưới mức giờ làm việc trung bình cho phép trong toàn bộ thời gian miễn trừ (ví dụ: 6 tháng, 1 năm, v.v.).
Vật cản cố định	Lối vào bị cản trở bởi máy móc cố định, vật dụng dính chặt vào mặt đất, v.v.
Chính sách	Một bộ nguyên tắc hành động hoặc quy tắc và tiêu chuẩn được lập thành văn bản mà nhà máy và/hoặc công nhân phải tuân thủ.
Khả năng phục hồi	Người lao động phải được tự do tiếp cận các tài liệu này và không phải thông qua bên thứ ba để tiếp cận tài liệu. Người lao động luôn có quyền tiếp cận cá nhân đối với các tài liệu (ví dụ: một hộp khóa mà người lao động có chìa khóa và có thể truy cập 24/7).
Sử dụng lao động tù nhân	Tù nhân được sử dụng như một phần của lực lượng lao động. Theo thỏa thuận lao động trong nhà tù, tù nhân có thể được đưa đến nhà máy, hoặc quá trình sản xuất có thể diễn ra trong các cơ sở nhà tù.
Quy trình	Một chuỗi các hành động được ghi chép lại, được thực hiện theo một thứ tự hoặc cách thức nhất định.
Hạn ngạch	Một lượng công việc cố định (ví dụ: số lượng sản phẩm) mà một hoặc một số công nhân phải chế tạo, sản xuất, lắp ráp và/hoặc thực hiện trong một khoảng thời gian cụ thể.
Bể chứa	Bể chứa công nghiệp là các thùng chứa được sử dụng để lưu trữ khí, dầu, nước, chất thải và các sản phẩm hóa học, phục vụ cho các mục đích công nghiệp. Chúng có thể được đặt dưới lòng đất, nằm ngang hoặc đứng thẳng, và được làm từ bê tông, đá, sợi thủy tinh, thép hoặc nhựa. Các bể chứa thuộc phạm vi yêu cầu này là các bể chứa

	đã được xây dựng, trong đó cần có sự can thiệp của con người để đảm bảo việc vệ sinh và bảo trì.
Đánh giá rủi ro	Đánh giá rủi ro là một quy trình có hệ thống nhằm đánh giá từng quy trình, vai trò công việc và từng địa điểm để xác định các nguy cơ tiềm ẩn, những người có thể bị tổn hại và trong những trường hợp nào, đồng thời xác định các yêu cầu để giải quyết những vấn đề này. Việc này phải được thực hiện đối với từng vai trò, từng vị trí công việc, từng máy móc và từng loại công nhân, v.v. và là một biện pháp chủ động trước khi các nguy cơ xảy ra. Phương pháp được sử dụng cho công nhân dễ bị tổn thương là giống nhau, nhưng cần phải xem xét các nhu cầu đặc biệt của họ.
Người lao động có tay nghề	Người lao động có tay nghề là người có khả năng, kinh nghiệm và/hoặc được đào tạo đặc biệt để thực hiện một công việc cụ thể. Nhóm này có thể bao gồm người lao động bán chuyên môn và người lao động có tay nghề cao.
Nhà thầu phụ	2.11
Nhà cung cấp	Một đơn vị cung cấp hàng hóa cho nhà máy. Các nhà sản xuất linh kiện sẽ được coi là nhà cung cấp của nhà máy. Ví dụ, các công ty được nhà máy chỉ định để cung cấp các loại linh kiện này phải được xác định là nhà cung cấp (danh sách không đầy đủ): sợi, thùng carton, thẻ, nhãn, vải, khóa kéo, nút, lót, túi nhựa, lót...
Vật cản tạm thời	Lối đi bị cản trở bởi các vật dụng di động, hộp đựng hàng, v.v.
Biên bản thời gian	Biên bản thời gian phải ghi rõ ít nhất thời gian công nhân đến nhà máy, rời nhà máy và nghỉ giải lao trong ngày, v.v. Cần xem xét luật pháp địa phương nếu luật pháp đó nghiêm ngặt hơn và yêu cầu chi tiết hơn trong hồ sơ thời gian.
Phương pháp đối chiếu	Các kỹ thuật xác minh chéo bao gồm quan sát, xem xét tài liệu và phỏng vấn.
Người lao động không có tay nghề	Công nhân không có tay nghề là những người không có kỹ năng làm việc cụ thể
Người lao động	Người lao động bao gồm cả người lao động và người sử dụng lao động, tức là bất kỳ ai làm việc cho một doanh nghiệp, bất kể chức năng của họ là gì. Người lao động nằm trong phạm vi kiểm toán là tất cả những người đang làm việc tại nhà máy, bất kể loại hợp đồng lao động của họ (lao động chính thức, tạm thời, nhà thầu, học việc...). Chủ doanh nghiệp là những người lao động làm việc tự do hoặc cùng với một hoặc một vài đối tác, trong công việc tự kinh doanh, đã thuê một hoặc nhiều người làm việc cho họ trong doanh nghiệp của mình với tư cách là nhân viên hoặc người lao động nói chung như mô tả ở trên.
Tổ chức người lao động	Bất kỳ tổ chức nào của người lao động nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của người lao động liên quan đến điều kiện làm việc và các điều khoản lao động.
Trẻ em lao động	Trẻ em lao động là trẻ em dưới 18 tuổi VÀ: • không đi học và làm việc toàn thời gian hoặc bán thời gian tại nhà hoặc ở nơi khác HOẶC

	• vẫn đang đi học nhưng làm việc bán thời gian tại một doanh nghiệp tại nhà hoặc một xưởng nhỏ (có thu nhập hoặc không có thu nhập với tư cách là học việc) HOẶC • vẫn đang đi học và thường xuyên giúp đỡ cha mẹ làm việc tại nhà, đóng góp đáng kể vào thu nhập của cha mẹ
Người lao động trẻ	<u>Người lao động dưới 18 tuổi</u> với độ tuổi tối thiểu không được dưới 15 tuổi. Tuy nhiên, nếu độ tuổi tối thiểu theo luật pháp địa phương được quy định là 14 tuổi theo Công ước 138 của ILO về các trường hợp ngoại lệ đối với các nước đang phát triển, thì độ tuổi thấp hơn này có thể được áp dụng.

Phụ lục 3: Câu hỏi Kiểm toán Xã hội ICS

Các câu hỏi của ICS không đều có cùng mức đánh giá và mức đánh giá được tính toán tự động bởi hệ thống ICS.

Cảnh báo: xin lưu ý rằng các kiểm toán viên được yêu cầu đánh giá, thông qua phương pháp tam giác, bất kỳ vấn đề nào liên quan đến quyền con người và quyền lao động, và báo cáo cho các thành viên ICS, danh sách câu hỏi dưới đây không được coi là phạm vi hạn chế.

CHƯƠNG 0: HỆ THỐNG QUẢN LÝ, TÍNH MINH BẠCH VÀ KHẢ NĂNG THEO DÕI
Trong 12 tháng qua, nhà máy có trải qua các cuộc thanh tra của cơ quan chức năng địa phương về các vấn đề liên quan đến lao động và sức khỏe & an toàn không?
Vui lòng cho biết thời gian làm việc trung bình của công nhân hiện tại trong nhà máy và tỷ lệ thay đổi nhân sự.
Vui lòng cho biết tỷ lệ phần trăm công nhân trong từng loại sau đây (bao gồm công nhân làm việc tại nhà, công nhân qua công ty tuyển dụng, công nhân làm việc theo sản phẩm, nhà thầu, các loại khác, v.v.). - Công nhân chính thức - Công nhân tạm thời - Người lao động làm theo sản phẩm - Người làm việc tại nhà - Nhà thầu không được tuyển dụng qua công ty tuyển dụng - Người lao động qua công ty tuyển dụng
Tất cả các tài liệu đã được xem xét có bị phát hiện có dấu hiệu thao túng hoặc làm giả không?
Thông tin trong Hồ sơ Nhà máy có khớp với thông tin đã được xem xét trong quá trình kiểm toán không?
Các tài liệu được yêu cầu đã được cung cấp để xem xét chưa?
Các tài liệu được yêu cầu đã được xác định là hợp lệ chưa?
Nhà máy đã thiết lập cơ chế để luôn cập nhật các yêu cầu pháp lý về tuân thủ xã hội hiện hành và liên quan chưa?



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Có người trong ban quản lý được chỉ định để điều phối việc tuân thủ các quy định xã hội tại nhà máy không?
Nhà máy đã lập thành văn bản các mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch hành động để giải quyết các tác động xã hội chính chưa?
Nhà máy đã thiết lập các chính sách trong các lĩnh vực lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, phân biệt đối xử, các biện pháp kỷ luật, quấy rối, lạm dụng, tự do lập hội, giờ làm việc và làm thêm giờ, tiền lương và phúc lợi, sức khỏe và an toàn chưa?
Nhà máy có hệ thống được lập thành văn bản để xem xét và sửa đổi các chính sách của nhà máy hàng năm không?
Các thông báo liên quan đến lao động theo quy định pháp luật có được dán rõ ràng khắp trang trại/cơ sở bằng ngôn ngữ mà người lao động liên quan có thể hiểu không?
Nhà máy có đào tạo công nhân và nhà thầu về các chính sách của nhà máy và các yêu cầu pháp lý trong các lĩnh vực lao động, sức khỏe và an toàn không?
Nhà máy có nhân viên quản lý để thực thi các chính sách của nhà máy và các yêu cầu pháp lý trong các lĩnh vực lao động, sức khỏe và an toàn không?
Nhà máy có các chính sách và quy trình được lập thành văn bản, quy định cách thức quản lý các trường hợp và rủi ro liên quan đến hối lộ hoặc đạo đức kinh doanh không?
Nhà máy có tổ chức các khóa đào tạo thường xuyên về chống hối lộ và đạo đức kinh doanh không?
Nhà máy đã áp dụng cơ chế nào để luôn cập nhật các quy định pháp lý liên quan đến hóa chất và quy trình công nghiệp chưa?
Công nhân có biết rõ các điều khoản lao động của mình không?
Nhà máy có cung cấp cho người lao động một văn bản bằng văn bản nêu rõ các điều khoản lao động theo quy định của pháp luật địa phương không?
Tài liệu bằng văn bản nêu rõ các điều khoản lao động có được viết bằng ngôn ngữ mà từng người lao động có thể hiểu được không?
Nhà máy có sử dụng lao động thông qua các công ty tuyển dụng không?
Nếu người lao động được tuyển dụng qua công ty tuyển dụng, công ty đó có giấy phép hoạt động không?
Công nhân có được phân loại (ví dụ: học việc, nhà thầu độc lập, công nhân tạm thời) theo luật pháp địa phương không?
Thời gian thử việc của người lao động có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Nhà máy có lưu giữ các tài liệu chứng minh người lao động đủ điều kiện làm việc theo luật pháp địa phương không?
Việc chấm dứt hợp đồng lao động có được thực hiện theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ chấm dứt hợp đồng lao động không?
Nhà máy có sử dụng nhà thầu phụ và/hoặc quy trình gia công không?
Các tuyên bố do nhà máy cung cấp trong phần “sản phẩm và quy trình sản xuất” và “nhà cung cấp nguyên liệu thô và linh kiện” trong hồ sơ nhà máy có chính xác và phản ánh thực tế quan sát được trong chuyến thăm nhà máy không?

Nhà máy có quy định các tiêu chuẩn thực hiện xã hội và mức độ mong đợi liên quan mà các nhà cung cấp (ví dụ: nhà cung cấp dịch vụ, nhà thầu, nhà cung cấp nguyên liệu thô) phải đạt được và đánh giá việc thực hiện cụ thể của họ không?
Nhà máy có sử dụng nhà thầu không?
Các tiêu chuẩn áp dụng (ví dụ: pháp lý, Bộ quy tắc ứng xử của ICS) có được truyền đạt đến các nhà thầu của nhà máy không?
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ thời gian chính xác (ví dụ: thẻ chấm công) cho các nhà thầu không?
Các nhà thầu có làm việc theo giờ làm việc thông thường và giờ làm thêm (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm, khác) theo luật pháp địa phương và theo các miễn trừ hiện hành không?
Các nhà thầu có làm việc theo giờ hành chính và giờ làm thêm tuân thủ các tiêu chuẩn của ILO không?
Các nhà thầu có được nghỉ phép và nghỉ giải lao theo luật pháp địa phương và Công ước ILO không?
Vui lòng cho biết số ngày làm việc liên tiếp tối đa tại nhà máy
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ lương của các nhà thầu theo luật pháp địa phương không?
Thời gian, tần suất và phương thức thanh toán cho các nhà thầu có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Các nhà thầu có được trả tiền làm thêm giờ theo mức phụ cấp theo luật định phù hợp với luật pháp địa phương không?
Các nhà thầu có được hưởng các phúc lợi, ngày nghỉ và bảo hiểm xã hội theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có sử dụng lao động làm việc tại nhà không?
Khách hàng có được thông báo về việc sử dụng lao động làm việc tại nhà không?
Nhà máy có sở hữu các giấy phép theo quy định pháp luật liên quan đến việc sử dụng lao động làm việc tại nhà không?
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ theo quy định pháp luật đối với người làm việc tại nhà không?
Nhà máy có giám sát việc sử dụng lao động làm việc tại nhà không?
Nhà máy có sử dụng lao động di cư không?
Hợp đồng lao động của người lao động di cư có tuân thủ luật pháp địa phương không?

1. TUỔI TỐI THIỂU, LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRẺ

Tuổi lao động tối thiểu theo pháp luật là bao nhiêu?

Các yêu cầu pháp lý về điều kiện làm việc (ví dụ: loại công việc, nhiệm vụ, giờ làm việc) đối với người lao động trẻ (dưới 18 tuổi) là gì?

Tuổi tối thiểu để được tuyển dụng tại nhà máy là bao nhiêu?
Có người lao động trẻ tuổi nào trong nhà máy không?
Hiện tại, nhà máy chỉ tuyển dụng người lao động trên 15 tuổi hay đủ tuổi lao động theo quy định pháp luật?
Nhà máy có luôn tuyển dụng người lao động trên 15 tuổi hoặc đủ tuổi lao động theo quy định tại thời điểm tuyển dụng không?
Nhà máy có đảm bảo không có trẻ em chưa đủ tuổi lao động (dưới 15 tuổi hoặc chưa đủ tuổi lao động theo quy định pháp luật) không?
Nếu có, các em có được đưa vào phòng chăm sóc trẻ em không?
Nhà máy có yêu cầu giấy tờ pháp lý để xác minh tuổi của người lao động tại thời điểm tuyển dụng không?
Nhà máy có lưu giữ bản sao các giấy tờ pháp lý để xác minh tuổi của người lao động không?
Các chương trình học nghề/thực tập được xác định có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Điều kiện làm việc (ví dụ: loại công việc, nhiệm vụ, giờ làm việc) đối với người lao động trẻ (dưới 18 tuổi) có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Các cuộc kiểm tra y tế theo quy định pháp luật trước và trong thời gian làm việc có được thực hiện đối với người lao động trẻ (dưới 18 tuổi) không?
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ (ví dụ: giấy phép, giấy chứng nhận, mẫu đơn đồng ý của phụ huynh và các tài liệu khác) liên quan đến việc tuyển dụng học viên, thực tập sinh và người lao động trẻ (dưới 18 tuổi) theo quy định của pháp luật địa phương không?

2. LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC	
Có bằng chứng khách quan nào cho thấy nhà máy không giữ bất kỳ tài liệu nào (ví dụ: hộ chiếu, giấy phép lao động, giấy khai sinh, thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe) mà không có thỏa thuận bằng văn bản và không có khả năng lấy lại chúng không?	
Nhà máy có tránh việc giữ lại tiền lương trong thời gian quan hệ lao động không?	
Người lao động có phải chịu bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc tuyển dụng và sắp xếp việc làm không?	
Người lao động có được đảm bảo quyền tự do đi lại trong giờ làm việc không?	
Người lao động có được đảm bảo quyền tự do đi lại sau giờ làm việc không?	
Người lao động có được miễn trừ các yêu cầu về chỉ tiêu sản lượng hàng ngày trước khi rời khỏi nhà máy không?	
Làm thêm giờ có tự nguyện không?	
Người lao động có được thông báo và hiểu rõ về nghĩa vụ làm thêm giờ trước khi được tuyển dụng và trước khi làm ca làm thêm giờ không?	

Người lao động có được tự do từ chức khỏi công việc hiện tại theo luật pháp địa phương không?
Có lao động là tù nhân làm việc trong khuôn viên nhà máy không?
Nhà máy có sử dụng lao động tù nhân không?
Các tù nhân có được tuyển dụng trong điều kiện tuân thủ các Công ước ILO số 29 và 105 về lao động cưỡng bức không?
Khách hàng có được thông báo về việc sử dụng lao động tù nhân không?
Nhà máy có tránh được việc sử dụng bắt buộc các cửa hàng hoặc dịch vụ do người sử dụng lao động điều hành không?
Nếu nhà máy cung cấp các cửa hàng hoặc dịch vụ, liệu người lao động có phải chịu bất kỳ chi phí quá cao nào cho các cửa hàng, dịch vụ, thực phẩm, vận chuyển và chỗ ở do người sử dụng lao động điều hành hay không?
Nhà máy có hoàn toàn không sử dụng bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức nào khác mà các câu hỏi khác trong cuộc kiểm toán không đề cập đến không?
Nhà máy có tránh được mọi hình thức lao động cưỡng bức hoặc lao động nô lệ (bao gồm một hoặc nhiều hình thức nêu trên) đối với bất kỳ thành viên nào trong gia đình của chủ sở hữu/ban quản lý/người lao động không?

3. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Các yêu cầu pháp lý về việc làm của phụ nữ trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản và trở lại làm việc sau khi nghỉ thai sản là gì?
Công nhân có bị phân biệt đối xử trong việc tuyển dụng, lương thưởng, tiếp cận đào tạo, thăng chức, chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ hưu không?
Nhà máy có duy trì các quy trình để cấm và ngăn chặn các hành vi phân biệt đối xử không?
Công nhân có được tuyển dụng và duy trì việc làm bất kể tình trạng mang thai hay không?
Nhà máy có tuân thủ các quy định về điều kiện làm việc của phụ nữ trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản và trở lại làm việc sau khi nghỉ thai sản theo luật pháp địa phương không?
Người lao động có cơ hội làm thêm giờ bình đẳng theo luật pháp địa phương không?

4. CÁC HÀNH VI Kử LUẬT, QUẬY RỐI VÀ LẠM DỤNG

Các biện pháp kỷ luật và hình phạt được áp dụng tại nhà máy là gì?
Người lao động có được bảo vệ khỏi mọi hình thức quấy rối, lạm dụng tinh thần, thể chất và/hoặc bằng lời nói, cũng như hình phạt thể xác không?
Các biện pháp kỷ luật do nhà máy áp dụng có hợp pháp và không quá mức không?



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Quy trình kỷ luật có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Nhân viên quản lý có được đào tạo về việc thực hiện các thủ tục kỷ luật không?
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ về các biện pháp kỷ luật đã được thực hiện không?
Các biện pháp an ninh của nhà máy có mang tính lạm dụng không?

5. QUYỀN TỰ DO HỘI TỤ VÀ CÁC CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
Các quy định pháp luật về quyền của người lao động trong việc thành lập/gia nhập các công đoàn độc lập và/hoặc các hiệp hội người lao động là gì?
Có quy định pháp lý cụ thể nào cho phép nhà máy không thành lập công đoàn/tổ chức công nhân do loại hình và/hoặc quy mô của nhà máy không?
Công nhân có phải là thành viên của công đoàn không?
Có đại diện công đoàn tại nhà máy không?
Ngày diễn ra cuộc bầu cử công đoàn gần đây nhất là khi nào?
Công nhân có phải là thành viên của tổ chức công nhân không?
Có đại diện của tổ chức công nhân tại nhà máy không?
Ngày bầu cử gần nhất của tổ chức công nhân là khi nào?
Nhà máy có xảy ra tranh chấp lao động công khai nào (ví dụ: đình công, biểu tình) trong 2 năm qua không?
Công nhân có thuộc phạm vi áp dụng của thỏa ước tập thể không?
Công nhân có quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể không?
Người lao động có tự do thành lập/gia nhập các công đoàn độc lập không?
Trong trường hợp quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể bị hạn chế về mặt pháp lý, người lao động có được tiếp cận các phương tiện thay thế không?
Luật pháp địa phương có quy định phải tổ chức bầu cử đại diện người lao động không?
Các đại diện người lao động có được bầu chọn mà không bị nhà máy can thiệp và theo quy định của pháp luật không?
Có các cuộc họp định kỳ giữa đại diện người lao động và ban quản lý theo quy định của pháp luật không?
Biên bản các cuộc họp có được ghi chép và thông báo cho người lao động không?
Người lao động có được đối xử công bằng, không bị phân biệt đối xử dựa trên việc tham gia hoặc không tham gia công đoàn trong các vấn đề tuyển dụng, tiền lương, cơ hội đào tạo, thăng tiến, chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ hưu không?

Nhà máy có quy trình nào để người lao động có thể tự do và bảo mật nêu lên các khiếu nại với ban quản lý không?
Nhà máy có ghi chép và theo dõi các khiếu nại đã được báo cáo không?
Nhà máy có thông báo tiến độ xem xét khiếu nại cho người lao động và các cá nhân chịu trách nhiệm xem xét các khiếu nại đã được báo cáo không?

6. GIỜ LÀM VIỆC VÀ LÀM THÊM GIỜ	
Các quy định pháp luật về ngày nghỉ là gì?	
Số ngày làm việc liên tiếp tối đa được phép theo luật địa phương hiện hành là bao nhiêu (# số)?	
Các yêu cầu pháp lý về thời gian nghỉ giải lao là gì?	
Các quy định pháp lý cho phép vượt quá số giờ làm việc tối đa (ví dụ: trong mùa cao điểm) là gì? (số giờ)	
Các quy định pháp lý về việc miễn trừ làm thêm giờ là gì?	
Thời gian làm việc thông thường được phép theo luật pháp địa phương hiện hành là bao nhiêu (ngày, tuần, tháng, khác) (# giờ)?	
Số giờ làm thêm (OT) được phép theo luật địa phương hiện hành là bao nhiêu (ngày, tuần, tháng, khác) (# giờ)?	
Thời gian làm việc thông thường mỗi tuần tại nhà máy là bao nhiêu (# giờ)?	
Số giờ làm thêm tối đa mỗi tuần tại nhà máy là bao nhiêu (# giờ)?	
Theo luật pháp địa phương, số giờ làm việc được phép mỗi tuần cho giờ làm việc thông thường/giờ làm thêm/tổng số giờ làm việc thông thường và làm thêm là bao nhiêu?	
Số giờ tối đa được phép theo Công ước ILO về thời gian làm việc cho giờ làm việc thông thường/giờ làm thêm/tổng số giờ làm việc thông thường và giờ làm thêm tự động là bao nhiêu?	
Tổng số giờ làm việc tối đa trong ba tuần liên tiếp là bao nhiêu (# giờ)?	
Số giờ làm việc trung bình trong ba tuần liên tiếp là bao nhiêu (# giờ)?	
Tổng số giờ làm việc <u>thông thường</u> tối đa mỗi <u>ngày</u> / Tổng số giờ làm <u>thêm</u> tối đa mỗi <u>ngày</u> là bao nhiêu?	
Tổng số giờ làm việc <u>thông thường</u> tối đa mỗi <u>tháng</u> / Tổng số giờ làm <u>thêm</u> tối đa mỗi <u>tháng</u> là bao nhiêu?	
Tổng số giờ làm việc <u>chính thức</u> tối đa mỗi <u>năm</u> / Tổng số giờ làm <u>thêm</u> tối đa mỗi <u>năm</u> là bao nhiêu?	
Số lần và thời gian nghỉ giải lao trong ngày làm việc là bao nhiêu (# số lần / thời gian)?	
Người lao động có làm việc theo giờ làm việc thông thường (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm, khác) theo quy định của pháp luật địa phương không?	
Công nhân có làm việc theo giờ làm việc thông thường tuân thủ các tiêu chuẩn của ILO không?	

Nhà máy có lưu giữ hồ sơ thời gian làm việc (ví dụ: thẻ chấm công) không?
Hồ sơ ghi chép thời gian có chính xác không?
Các giờ làm thêm có được theo dõi riêng biệt không?
Người lao động có làm thêm giờ (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm, hoặc các hình thức khác) theo quy định của pháp luật địa phương không?
Công nhân làm thêm giờ có tuân thủ các tiêu chuẩn của ILO không?
Nhà máy có quy định miễn trừ làm thêm giờ không?
Giấy miễn trừ làm thêm giờ của nhà máy có hợp pháp không?
Nhà máy có duy trì số giờ làm thêm trong giới hạn của giấy miễn trừ làm thêm giờ (nếu có) không?
Công nhân có được nghỉ giải lao trong ngày theo quy định của pháp luật địa phương không?
Công nhân có được nghỉ ngày theo luật pháp địa phương không?
Công nhân có được nghỉ ít nhất 1 ngày (24 giờ liên tục) trong vòng 7 ngày theo Công ước ILO không?
Vui lòng cho biết số ngày làm việc liên tục tối đa tại nhà máy

7. TIỀN LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI
Mức lương tối thiểu theo quy định pháp luật cho giờ làm việc thông thường (ngày, tuần, tháng, khác) áp dụng tại nhà máy là bao nhiêu?
Mức lương làm thêm giờ tối thiểu theo quy định pháp luật (theo ngày, tuần, tháng, hoặc khác) là bao nhiêu?
Các loại phúc lợi và bảo hiểm mà người lao động được hưởng theo luật địa phương là gì?
Các yêu cầu pháp lý về tiền lương trong các ngày lễ là gì?
Các yêu cầu pháp lý về tiền lương cho ngày nghỉ phép hàng năm là gì?
Nhà máy tính lương theo thời gian (theo giờ, ngày, tuần, tháng, v.v.) như thế nào?
Nhà máy tính lương theo sản phẩm như thế nào?
Phương pháp ghi chép sản lượng sản xuất là gì?



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Người làm việc tại nhà được trả lương như thế nào (nếu có)?
Mức lương gộp hàng tháng thấp nhất mà nhà máy trả là bao nhiêu?
Mức lương ròng hàng tháng thấp nhất mà nhà máy trả là bao nhiêu?
Mức lương gộp hàng tháng cao nhất mà nhà máy trả là bao nhiêu?
Mức lương ròng hàng tháng cao nhất mà nhà máy trả là bao nhiêu?
Mức lương sinh hoạt hàng tháng là bao nhiêu?
Mức lương sinh hoạt ròng hàng tháng là bao nhiêu?
Phương pháp tính lương sinh hoạt là gì?
Chênh lệch về giá trị và tỷ lệ phần trăm giữa mức lương tổng hàng tháng thấp nhất hiện tại mà nhà máy trả cho công nhân và mức lương sinh hoạt tổng ước tính là bao nhiêu?
Chênh lệch lương về giá trị và tỷ lệ phần trăm giữa mức lương ròng hàng tháng thấp nhất hiện tại mà nhà máy trả cho công nhân và mức lương sinh hoạt ròng ước tính là bao nhiêu?
Lương tối thiểu theo luật định có được đảm bảo cho người lao động theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ lương không?
Hồ sơ lương có được lưu giữ theo quy định của pháp luật địa phương không?
Phương thức thanh toán có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Thời gian và tần suất thanh toán có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Nếu thời gian và tần suất thanh toán không tuân thủ, người lao động có được thanh toán trong thời hạn thanh toán tiếp theo không?
Các học viên/thực tập sinh có được trả lương theo quy định của pháp luật địa phương không?
Các công nhân mới trong thời gian thử việc có được trả lương theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có cung cấp cho người lao động bảng lương dễ hiểu, trong đó ít nhất phải bao gồm số giờ làm việc thường và làm thêm giờ, tiền lương thường và tiền lương làm thêm giờ, cũng như các khoản khấu trừ theo luật pháp địa phương không?
Công nhân có được trả lương cho "thời gian ngừng làm việc" theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có sử dụng lao động làm việc theo sản phẩm không?
Nhà máy có lưu giữ hồ sơ sản xuất nếu có công nhân làm việc theo sản phẩm không?
Có trả lương làm thêm giờ không?

Tiền làm thêm giờ có được trả theo mức phụ cấp theo quy định pháp luật không?
Công nhân làm theo sản phẩm và các nhóm công nhân được xác định có được trả tiền làm thêm giờ không?
Có trả tiền làm thêm giờ cho công nhân làm theo sản phẩm và các nhóm công nhân được xác định theo mức phụ cấp theo quy định pháp luật không?
Công nhân có được hưởng các phúc lợi và phụ cấp theo luật địa phương không?
Công nhân có được bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật không?
Công nhân có được hưởng lợi từ các khoản đóng góp của nhà máy cho các loại bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật (thông qua hệ thống công hoặc tư) không?
Các ngày nghỉ phép và ngày lễ có được trả lương theo luật pháp địa phương không?
Nghỉ thai sản có được trả lương theo luật pháp địa phương không?
Người lao động có nhận được các khoản thù lao bổ sung (ví dụ: tiền thưởng, tiền khuyến khích) theo luật pháp địa phương không?
Các khoản khấu trừ có tuân thủ luật pháp địa phương không?

8. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN	
Các quy định địa phương nào đã được tham chiếu trong quá trình đánh giá các hạng mục sức khỏe và an toàn sau đây:	- Tài liệu về an toàn và sức khỏe (giấy phép, chứng nhận, báo cáo kiểm tra) - Cấu trúc công trình - Quản lý nhà máy và đào tạo - Kế hoạch và quy trình ứng phó sự cố và khẩn cấp - An toàn phòng cháy chữa cháy (lối thoát hiểm, thiết bị phòng cháy chữa cháy) - Thiết bị điện
Nhà máy đã cung cấp những tài liệu nào để chứng minh việc tuân thủ các quy định về an toàn và sức khỏe (giấy phép, chứng nhận, báo cáo kiểm tra)?	
Tình trạng chung của nhà máy như thế nào?	
Tình trạng chung của nhà máy về sàn nhà, tiếng ồn, nhiệt độ và mức độ ô nhiễm không khí được quan sát tại nhà máy như thế nào?	
Nhà máy có tham gia chương trình an toàn phòng cháy chữa cháy trong 12 tháng qua không?	
Nhà máy có trải qua các cuộc kiểm tra an toàn và sức khỏe do cơ quan chức năng địa phương thực hiện trong 12 tháng qua không?	



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Loại hình tòa nhà là gì? Nhà máy được đánh giá có nằm trong tòa nhà chung không? Nếu có, các hoạt động khác diễn ra trên mỗi tầng của tòa nhà là gì và nhà máy được đánh giá chiếm tầng nào?
Có nhà máy chế biến thực phẩm và/hoặc căng tin trong khuôn viên nhà máy không?
Những vật liệu nguy hiểm, dễ cháy hoặc dễ nổ nào được báo cáo hoặc quan sát thấy đang được sử dụng và/hoặc lưu trữ tại nhà máy được đánh giá?
Nhà máy có bị pháp luật/CBA yêu cầu phải cung cấp phương tiện đi lại hoặc bồi thường chi phí đi lại cho công nhân không?
Có bằng chứng thỏa đáng cho thấy vị trí của các cơ sở xã hội hoặc nhà ở được lựa chọn để đảm bảo người sử dụng không bị phơi nhiễm với các nguy cơ thiên nhiên hoặc bị ảnh hưởng bởi tác động hoạt động của công trường (ví dụ: tiếng ồn, rung động, khí thải, bụi) không?
Có ký túc xá, nhà ở hoặc chỗ ở nào trong nhà máy không?
Nhà máy có tài liệu chưa hết hạn về việc tuân thủ các yêu cầu an toàn xây dựng do cơ quan chức năng địa phương cấp theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có tài liệu về an toàn phòng cháy chữa cháy chưa hết hạn do cơ quan phòng cháy chữa cháy địa phương cấp theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có hoạt động trong một tòa nhà phù hợp với mục đích được cấp phép không?
Có chỗ ở nào nằm trong các tòa nhà của nhà máy nơi lưu trữ vật liệu nguy hiểm hoặc thực hiện công việc nguy hiểm không?
Dựa trên quan sát, nhà máy có bị nứt tường, trên bất kỳ tòa nhà hoặc khuôn viên nào không?
Số tầng của tòa nhà hiện tại có phù hợp với số tầng ban đầu trên bản vẽ hoặc giấy chứng nhận của tòa nhà không?
Nhà máy có tài liệu kiểm tra an toàn cho tòa nhà và máy móc do bất kỳ bên thứ ba nào (chính phủ và/hoặc bên thứ ba tư nhân) cấp theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có tài liệu kiểm tra an toàn cho thiết bị di động do bên thứ ba (chính phủ và/hoặc bên thứ ba tư nhân) cấp theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có tiến hành đánh giá rủi ro ít nhất một lần mỗi năm để xác định các rủi ro về sức khỏe và an toàn, bao gồm cả an toàn phòng cháy chữa cháy không?
Nhà máy có ghi chép và theo dõi các biện pháp phòng ngừa hoặc khắc phục dựa trên kết quả đánh giá rủi ro không?
Nhà máy có Ủy ban Sức khỏe và An toàn để giải quyết các vấn đề về an toàn máy móc/thiết bị; thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE); vật liệu nguy hiểm, dễ cháy và dễ nổ; và an toàn phòng cháy chữa cháy không?
Ủy ban An toàn và Sức khỏe có bao gồm đại diện ban quản lý và người lao động không?
Ủy ban An toàn và Sức khỏe có họp định kỳ không?
Các cuộc họp của Ủy ban An toàn và Sức khỏe có được ghi chép lại không?
Nhà máy có tiến hành kiểm tra/kiểm toán nội bộ về sức khỏe và an toàn không?
Nhà máy có tổ chức khám sức khỏe nghề nghiệp theo quy định của pháp luật địa phương không?
Nhà máy có tổ chức đào tạo về sức khỏe và an toàn cho công nhân mới không?



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Nhà máy có tổ chức đào tạo về sức khỏe và an toàn cho công nhân hiện tại không?
Các khóa đào tạo về sức khỏe và an toàn có được ghi chép lại không?
Các khóa đào tạo về sức khỏe và an toàn có bao gồm, ít nhất: an toàn chung tại nơi làm việc, an toàn phòng cháy, quy trình sơ tán, vận hành và bảo trì máy móc và thiết bị, xử lý các vật liệu nguy hiểm, dễ cháy và dễ nổ (nếu có), sử dụng PPE và phòng ngừa tai nạn không?
Nhà máy có đội phòng cháy chữa cháy được đào tạo theo quy định của pháp luật địa phương không?
Nhân viên ứng phó khẩn cấp có được đào tạo, ít nhất là về: thông báo cho công nhân trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn hoặc tình huống khẩn cấp, báo cáo hỏa hoạn hoặc tình huống khẩn cấp cho cơ quan chức năng địa phương, sử dụng bình chữa cháy, quy trình sơ tán và sơ cứu?
Nhà máy có tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ (nếu luật pháp không quy định, thì ít nhất một lần mỗi năm) cho tất cả các tầng và ca làm việc không?
Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy có được ghi chép lại với ít nhất các thông tin sau: ngày tháng, có thông báo trước hay không, số lượng người tham gia và thời gian sơ tán?
Nhà máy có ghi chép lại các vụ tai nạn và bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc cùng với nguyên nhân của chúng không?
Nhà máy có báo cáo các vụ tai nạn và bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc cho cơ quan chức năng địa phương không?
Nhà máy có dán thông tin liên lạc khẩn cấp ở mỗi tầng không?
Có bản đồ sơ tán được dán tại mỗi tầng của nhà máy không?
Bản đồ sơ tán có được viết bằng ngôn ngữ mà công nhân hiểu không?
Xe cứu hỏa và lính cứu hỏa có thể tiếp cận nhà máy không?
Có ít nhất hai lối thoát hiểm trên mỗi tầng của nhà máy không?
Nếu mỗi tầng có ít hơn hai lối thoát hiểm, số lượng lối thoát hiểm có tuân thủ các quy định địa phương không?
Các lối thoát hiểm có được bố trí ở hai bên khu vực làm việc không?
Nếu nhà máy nằm trên tầng trệt hoặc chiếm nhiều tầng, có ít nhất hai cầu thang để sử dụng làm lối thoát hiểm không?
Nhà máy có tuân thủ luật pháp địa phương hiện hành về cầu thang dùng làm lối thoát hiểm không?
Các lối thoát hiểm có được đánh dấu rõ ràng không?
Các lối thoát hiểm có dễ tiếp cận và không bị cản trở không?
Nếu các lối thoát hiểm không thể tiếp cận và/hoặc bị cản trở, liệu sự cản trở đó có phải là tạm thời không?
Các lối thoát hiểm khẩn cấp có được chỉ định bằng các biển báo dễ nhìn thấy không?
Các lối thoát hiểm có bị cản trở và không bị khóa không?
Các cửa thoát hiểm có tuân thủ các yêu cầu địa phương không?



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Khi các cửa thoát hiểm không tuân thủ các quy định pháp luật, nhà máy đã thực hiện các biện pháp nào để đảm bảo an toàn cho người lao động và khả năng thoát ra khỏi khu vực sản xuất trong trường hợp khẩn cấp chưa?
Các cửa sổ thoát hiểm có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Các cầu thang thoát hiểm có tay vịn hoặc lan can và có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp và tất cả các thiết bị khẩn cấp có được kết nối với nguồn điện dự phòng không?
Các lối đi khẩn cấp có dẫn đến các cửa thoát hiểm và do đó dẫn ra khỏi tòa nhà không?
Điểm tập trung hoặc lối đi công cộng có thông thoáng và nằm cách xa nhà máy không?
Nếu luật pháp địa phương yêu cầu, nhà máy có tài liệu/chứng nhận chính thức quy định liệu cơ sở có cần hệ thống báo cháy hay không và nếu có, loại hệ thống báo cháy nào (ví dụ: thủ công hay tự động)?
Có hệ thống báo cháy tại nhà máy không?
Nếu nhà máy có hệ thống báo cháy thủ công, liệu nó có được chỉ định rõ ràng hoặc dễ nhìn thấy không?
Nếu có hệ thống báo cháy thủ công, liệu nó có bị cản trở không?
Nếu không có hệ thống báo cháy, nhà máy có triển khai các loại cảnh báo khác theo luật pháp địa phương không?
Nếu có hệ thống báo cháy, liệu nó có phát ra âm thanh và khác biệt so với chuông báo giờ ăn trưa/giờ nghỉ không?
Nếu nhà máy nằm trong tòa nhà chung, các nhà máy khác trong tòa nhà có hệ thống báo cháy không?
Nếu có hệ thống báo động trong tòa nhà chung, các hệ thống này có được kết nối với nhau không?
Nhà máy có hệ thống đèn báo hiệu ở những khu vực có mức độ tiếng ồn cao hơn mức bình thường không?
Nhà máy đã triển khai các biện pháp phát hiện cháy tại các khu vực lưu trữ chất thải nguy hại chưa?
Có bình chữa cháy ở mỗi tầng của nhà máy không?
Có bình chữa cháy dọc theo lối thoát hiểm không?
Các bình chữa cháy có được chỉ định rõ ràng, dễ nhìn thấy và dễ tiếp cận không?
Bình chữa cháy có tuân thủ các yêu cầu pháp lý không?
Nhân viên nhà máy có kiểm tra bình chữa cháy theo quy định của pháp luật địa phương không?
Các bình chữa cháy có được các công ty chuyên môn kiểm tra định kỳ (nếu luật pháp không quy định, thì ít nhất một lần mỗi năm) không?
Có các thiết bị phát hiện khói hoặc lửa trong nhà máy theo quy định của pháp luật địa phương không?
Các bình chữa cháy có phù hợp với các sản phẩm được sử dụng và lưu trữ, đồng thời được lắp đặt trong khoảng cách hợp lý không?



Cẩm nang dành cho các nhà máy

Yêu cầu xã hội của ICS

Nếu nhà máy có lắp đặt thiết bị báo khói hoặc báo cháy, nhà máy có tiến hành kiểm tra hàng tháng và các cuộc kiểm tra theo quy định pháp luật không?
Trong nhà máy có các trụ cứu hỏa, hệ thống phun nước chữa cháy hoặc ống dẫn nước hoạt động đầy đủ theo quy định của pháp luật địa phương không?
Nếu nhà máy có vòi chữa cháy, hệ thống phun nước, ống dẫn nước hoặc bất kỳ thiết bị nào khác, liệu chúng có được kiểm tra, thử nghiệm và bảo trì mỗi ba tháng và theo các quy định kiểm tra bắt buộc của pháp luật (để xác nhận rằng chúng hoạt động tốt) không?
Ban quản lý nhà máy có thể chỉ ra nguồn nước, dù là nguồn nước tư nhân hay của thành phố, cung cấp nước cho vòi chữa cháy, ống dẫn nước hoặc hệ thống phun nước không?
Các bảng điện, dây điện và ổ cắm có được bảo vệ không?
Các bảng điện có được dán nhãn không?
Các bảng điện, dây điện và ổ cắm có được nhân viên có chứng chỉ kiểm tra thường xuyên không (nếu luật pháp không quy định, thì ít nhất một lần mỗi năm)?
Trong trường hợp có máy phát điện trong nhà máy hoặc khu vực lân cận, máy phát điện có được đặt trong khu vực kín, cách xa khu vực làm việc theo quy định của pháp luật địa phương không?
Thiết bị sản xuất, thiết bị quy trình và máy móc có an toàn khi sử dụng không?
Tất cả máy móc sản xuất và chế biến có nút tắt khẩn cấp và dễ tiếp cận không?
Các vật liệu được dán nhãn là nguy hiểm, dễ cháy hoặc dễ bắt lửa có được lưu trữ cách xa các nguồn gây cháy không?
Các vật liệu được dán nhãn là nguy hiểm, dễ cháy hoặc dễ bắt lửa có được lưu trữ trong khu vực lưu trữ riêng biệt, kín, cách xa khu vực sản xuất không?
Nhà máy có lưu giữ Bảng dữ liệu an toàn vật liệu (MSDS) bằng ngôn ngữ mà công nhân hiểu được, sẵn có và dễ tiếp cận đối với tất cả công nhân gần các khu vực sử dụng và lưu trữ hóa chất không?
Các công nhân làm việc với các vật liệu được dán nhãn nguy hiểm, dễ cháy hoặc dễ nổ có quen thuộc với Bảng dữ liệu an toàn vật liệu (MSDS) tại nhà máy không?
Tất cả các thùng chứa hóa chất có được dán nhãn tên bằng ngôn ngữ địa phương và biểu tượng nguy hiểm tương ứng (đối với hóa chất nguy hiểm) không?
Nhà máy có duy trì một danh mục hóa chất đáng tin cậy và đầy đủ với các thông tin cơ bản sau: khu vực sử dụng, tên hóa chất, số CAS của các thành phần hóa chất, nhà cung cấp hóa chất, tính sẵn có của MSDS và số lượng được lưu trữ không?
Nhà máy có duy trì danh mục các loại và số lượng chất thải được tạo ra tại chỗ không?
Nhà máy có phân loại chất thải nguy hại khỏi dòng chất thải không nguy hại không?
Theo quy định địa phương về xử lý, lưu trữ, xử lý hoặc thải bỏ chất thải (bao gồm bùn), có quy trình quản lý chất thải nào được áp dụng cho việc thu gom và lưu trữ tạm thời chất thải không?
Nhà máy có đảm bảo rằng các công nhân xử lý chất thải được thông báo và được đào tạo về các yêu cầu quản lý chất thải (phân loại, lưu trữ, dán nhãn và xử lý) không?
Trong trường hợp hóa chất được lưu trữ trong bể chứa, liệu tất cả hóa chất có nằm trong tầm với của công nhân mà không cần phải vào bên trong bể chứa không?
Trong trường hợp sử dụng các vật liệu nguy hiểm, dễ cháy hoặc dễ nổ, trạm rửa mắt có dễ tiếp cận và không bị cản trở không?
Có trạm rửa mắt nằm trong phạm vi 6 mét từ khu vực lưu trữ hóa chất và được kết nối với nguồn nước không?



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Có phát hiện hóa chất nào bị cấm theo pháp luật trong nhà máy không?
Có quy trình sản xuất nào bị cấm theo pháp luật đang được sử dụng trong nhà máy không?
Khi cần thiết, người lao động có được cung cấp miễn phí trang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) không?
Việc sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) có được yêu cầu và thực thi bởi ban quản lý nhà máy không?
Công nhân có cần phải vào bồn chứa để thực hiện các công việc bảo trì không?
Công nhân có được đào tạo đầy đủ để vào bồn chứa không?
Tất cả các thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) cần thiết để vào bồn chứa có được cung cấp miễn phí và bảo dưỡng đúng quy định không?
Có quy trình bằng văn bản về việc vào bồn chứa không?
Công nhân có được sử dụng nhà vệ sinh riêng biệt theo giới tính, sạch sẽ và riêng tư không?
Tất cả các khu vực rửa tay và nhà vệ sinh có được trang bị xà phòng không?
Các cơ sở vệ sinh có thiết bị rửa tay với nước chảy không?
Công nhân có được tiếp cận miễn phí với nước uống không?
Nếu nhà máy cung cấp khu vực chế biến thực phẩm, ăn uống hoặc căng-tin cho người lao động, khu vực đó có sạch sẽ không?
Có bộ dụng cụ sơ cứu hợp lệ tại mọi khu vực làm việc không?
Nhà máy có cung cấp phòng chăm sóc sức khỏe cho công nhân không?
Nhà máy có ký thỏa thuận với đơn vị cấp cứu gần nhà máy trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng không?
Nhà máy có đủ nhân viên được đào tạo để thực hiện chăm sóc y tế không?
Nếu pháp luật yêu cầu, nhà máy có cung cấp phòng giữ trẻ cho công nhân không?
Môi trường làm việc và điều kiện lao động có tuân thủ các tiêu chuẩn về công thái học theo luật pháp địa phương không?
Nhà máy có cung cấp hoặc bắt buộc công nhân sử dụng phương tiện đi lại đến và từ nơi làm việc không? Nếu có, dựa trên các cuộc phỏng vấn với công nhân, công nhân đánh giá phương tiện đi lại này như thế nào?
Các phương tiện được sử dụng để đưa đón công nhân đến và về nhà có an toàn và phù hợp, trong tình trạng vệ sinh tốt, không quá tải và tuân thủ các yêu cầu pháp lý địa phương hiện hành không?
Nhà máy có đảm bảo an toàn giao thông và vận chuyển trong toàn bộ nơi làm việc không?

KÝ TÚC XÁ, NHÀ Ở HOẶC CHỖ Ở
Các quy định địa phương nào đã được tham chiếu trong quá trình đánh giá ký túc xá?
Ký túc xá này do ban quản lý nhà máy sở hữu hay quản lý?
Ký túc xá có nằm liền kề với nhà máy hay nằm trong khuôn viên nhà máy không?
Có bao nhiêu công nhân được báo cáo là đang ở trong ký túc xá?
Mỗi phòng/khu vực ngủ trong ký túc xá có bao nhiêu công nhân sinh hoạt?
Diện tích trung bình trên mỗi người trong các phòng ký túc xá là bao nhiêu mét vuông (m ² của phòng/số giường được sử dụng trong phòng)?
Mỗi công nhân có giường riêng được chỉ định trong ký túc xá không?
Tình trạng chung của ký túc xá như thế nào?
Các phòng/khu vực ngủ có được phân chia theo giới tính không?
Công nhân có được sử dụng nhà vệ sinh riêng biệt và sạch sẽ theo giới tính tại ký túc xá không?
Công nhân có được sử dụng phòng tắm riêng theo giới tính tại ký túc xá không?
Công nhân có được sử dụng nước uống tại ký túc xá không?
Công nhân có được tự do ra vào ký túc xá bất cứ lúc nào không?
Nhà máy có tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ (nếu không được quy định bởi pháp luật, ít nhất một lần mỗi năm) cho tất cả các tầng của ký túc xá không?
Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy có được ghi chép lại với ít nhất các thông tin sau: ngày tháng, có thông báo trước hay không, số lượng người tham gia và thời gian di tản? Định dạng ngày tháng yêu cầu: DD/MM/YYYY
Ký túc xá có nằm bên ngoài tòa nhà sản xuất/kho hàng không?
Ký túc xá có nằm cạnh khu vực lưu trữ vật liệu nguy hiểm hoặc tòa nhà sản xuất nơi thực hiện các công việc nguy hiểm không?
Có bản đồ sơ tán được dán tại mỗi tầng của ký túc xá không?
Có ít nhất hai lối thoát hiểm trên mỗi tầng của nhà máy không?
Nếu mỗi tầng có ít hơn hai lối thoát hiểm, số lượng lối thoát hiểm có tuân thủ các quy định địa phương không?
Các lối thoát hiểm có nằm ở mỗi bên của ký túc xá không?
Các lối đi đến lối thoát hiểm có dễ tiếp cận và không bị cản trở không?



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

Nếu lối đi đến lối thoát hiểm không thể tiếp cận và/hoặc bị cản trở, liệu sự cản trở đó có phải là tạm thời không?
Các lối thoát hiểm có được đánh dấu bằng biển báo dễ thấy không?
Các lối thoát hiểm có bị cản trở và không bị khóa không?
Các cửa thoát hiểm có tuân thủ các quy định địa phương không?
Khi các cửa thoát hiểm không tuân thủ các quy định pháp luật, nhà máy đã thực hiện các biện pháp nào để đảm bảo an toàn cho người lao động và khả năng thoát ra khỏi ký túc xá trong trường hợp khẩn cấp chưa?
Các cửa sổ thoát hiểm có tuân thủ luật pháp địa phương không?
Các cầu thang thoát hiểm có tay vịn hoặc lan can không?
Các lối đi, lối ra và cầu thang thoát hiểm có được chiếu sáng không?
Các lối đi khẩn cấp có dẫn đến các lối thoát hiểm và do đó dẫn ra khỏi tòa nhà không?
Điểm tập trung hoặc lối đi công cộng có thông thoáng và nằm cách xa nhà máy không?
Có hệ thống báo cháy tại ký túc xá không?
Nếu có hệ thống báo cháy thủ công tại ký túc xá, liệu nó có được chỉ định hoặc đặt ở vị trí dễ thấy gần các lối ra, không bị cản trở và có thể nghe thấy không?
Có bình chữa cháy ở mỗi tầng của ký túc xá không?
Có bình chữa cháy dọc theo lối thoát hiểm không?
Có thể tiếp cận bình chữa cháy được không?
Các bình chữa cháy có được nhân viên nhà máy kiểm tra theo quy định của pháp luật địa phương không?
Các bình chữa cháy có được các công ty chuyên môn kiểm tra định kỳ (nếu luật pháp không quy định, thì ít nhất một lần mỗi năm) không?
Ký túc xá có sẵn bộ dụng cụ sơ cứu không?

Phụ lục 4: Tuân thủ và Bền vững: các văn bản tham khảo bắt buộc và không bắt buộc (không đầy đủ)

Tuân thủ và Bền vững các văn bản tham khảo bắt buộc và không bắt buộc (không đầy đủ)

Dưới đây là các văn bản quan trọng cấp quốc tế và quốc gia liên quan đến quyền kinh doanh, quyền con người, quyền người lao động và quyền môi trường.

Khung hành vi kinh doanh có trách nhiệm

1968	Câu lạc bộ Rome, Giới hạn của sự tăng trưởng (Viện World Watch, không ghi năm)
1976, 2016, 2018, 2022	Hướng dẫn của OECD dành cho các doanh nghiệp đa quốc gia (“Hướng dẫn MNE”) Hướng dẫn của OECD-FAO về chuỗi cung ứng nông nghiệp có trách nhiệm Hướng dẫn Thẩm định Cần trọng của OECD về Hành vi Kinh doanh Có Trách nhiệm Ghi chú nền tảng của OECD về các diễn biến pháp lý liên quan đến thẩm định để thực hiện hoạt động kinh doanh có trách nhiệm (Vai trò của các sáng kiến bền vững trong thẩm định bắt buộc)
1977	Tuyên bố ba bên của ILO về các nguyên tắc liên quan đến các doanh nghiệp đa quốc gia và chính sách xã hội (“Tuyên bố MNE”)
1992, 1997	Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất Rio, Nghị định thư Kyoto
1998, 2019	Tuyên bố của ILO về các Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc Tiêu chuẩn lao động trong chuỗi cung ứng toàn cầu: Cách đáp ứng các tiêu chuẩn này để nâng cao khả năng cạnh tranh và tính bền vững (khóa đào tạo)
2000, 2015	UN Global Compact, Hướng dẫn về tính bền vững của doanh nghiệp
2004	Báo cáo “Who Cares Wins” của Liên Hợp Quốc (ESG)
2011	Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền
2015	Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs)
2015	Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu (COP21), Thỏa thuận Paris (GW<1,5°C)
2020	Nghiên cứu về nghĩa vụ thận trọng, Ủy ban Châu Âu, Tổng cục Tư pháp và Người tiêu dùng, Smit, L., Bright, C., và cộng sự, Nghiên cứu về các yêu cầu về nghĩa vụ thận trọng trong chuỗi cung ứng: Báo cáo cuối cùng, Văn phòng Xuất bản, 2020,
2023	Liên Hợp Quốc: Hiểu biết về các tiêu chuẩn bền vững tự nguyện, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức

Các Công ước Cơ bản của ILO

1930, 2014	Công ước về lao động cưỡng bức (Số 29) và Nghị định thư kèm theo
1948	Công ước về Tự do Hiệp hội và Bảo vệ Quyền Tổ chức (Số 87)
1949	Công ước về Quyền Tổ chức và Đàm phán Tập thể (Số 98)
1951	Công ước về Lương bổng Bình đẳng (Số 100)
1957	Công ước về Xóa bỏ Lao động Bắt buộc (Số 105)
1958	Công ước về phân biệt đối xử (về việc làm và nghề nghiệp) (số 111)
1973	Công ước về Tuổi tối thiểu (Số 138)

1981	Công ước về An toàn và Sức khỏe Lao động (Số 155)
1999	Công ước về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (Số 182)
2006	Công ước về Khung thúc đẩy An toàn và Sức khỏe Lao động (Số 187)

Thỏa thuận Xanh của Liên minh Châu Âu và Khung trách nhiệm bền vững của doanh nghiệp:

2006	Quy định (EC) số 1893/2006 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 20 tháng 12 năm 2006 thiết lập phân loại thống kê các hoạt động kinh tế NACE Phiên bản 2 và sửa đổi Quy định của Hội đồng (EEC) số 3037/90 cũng như một số Quy định EC về các lĩnh vực thống kê cụ thể
2009	Chỉ thị 2009/52/EC của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 18 tháng 6 năm 2009 quy định các tiêu chuẩn tối thiểu về các biện pháp trừng phạt và biện pháp đối với các nhà tuyển dụng người nước ngoài cư trú bất hợp pháp Chỉ thị 2009/125/EC của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 21 tháng 10 năm 2009 thiết lập khung pháp lý để xác định các yêu cầu thiết kế sinh thái đối với các sản phẩm liên quan đến năng lượng
2011	Chỉ thị 2011/36/EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 5 tháng 4 năm 2011 về phòng ngừa và chống buôn bán người cũng như bảo vệ nạn nhân , và thay thế Quyết định khung của Hội đồng 2002/629/JHA
2013	Chỉ thị 2013/34/EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 26 tháng 6 năm 2013 về báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo liên quan của một số loại doanh nghiệp , sửa đổi Chỉ thị 2006/43/EC của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng và bãi bỏ các Chỉ thị của Hội đồng 78/660/EEC và 83/349/EEC
2014	Chỉ thị 2014/95/EU sửa đổi Chỉ thị 2013/34/EU liên quan đến việc công bố thông tin phi tài chính và thông tin về đa dạng của một số doanh nghiệp và tập đoàn lớn
2016	Chỉ thị (EU) 2016/943 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 8 tháng 6 năm 2016 về bảo vệ bí quyết và thông tin kinh doanh chưa được tiết lộ (bí mật thương mại) khỏi việc thu thập, sử dụng và tiết lộ trái phép
2017	Quy định (EU) 2017/821 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 17 tháng 5 năm 2017 quy định các nghĩa vụ thẩm định chuỗi cung ứng đối với các nhà nhập khẩu của Liên minh về thiếc, tantalum và tungsten, quặng của chúng, và vàng có nguồn gốc từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và có rủi ro cao Chỉ thị (EU) 2017/828 sửa đổi Chỉ thị 2007/36/EC về việc khuyến khích sự tham gia lâu dài của cổ đông
2019	Quy định (EU) 2019/2088 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 27 tháng 11 năm 2019 về việc công bố thông tin liên quan đến tính bền vững trong lĩnh vực dịch vụ tài chính Thỏa thuận Xanh Châu Âu
2020	Kết luận của Hội đồng về Nhân quyền và Việc làm Đáng kính trong Chuỗi Cung ứng Toàn cầu , ngày 1 tháng 12 năm 2020 (13512/20) Quy định (EU) 2020/852 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc thiết lập khung pháp lý nhằm thúc đẩy đầu tư bền vững , và sửa đổi Quy định (EU) 2019/2088
2021	Quy định (EU) 2021/1119 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 30 tháng 6 năm 2021 thiết lập khung pháp lý để đạt được trung hòa khí hậu và sửa đổi các Quy định (EC) Kế hoạch hành động của EU hướng tới không ô nhiễm đối với không khí, nước và đất

	Nghị quyết của Nghị viện Châu Âu ngày 10 tháng 3 năm 2021 với các khuyến nghị gửi đến Ủy ban về trách nhiệm thẩm định và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp (2020/2129(INL)), P9_TA(2021)0073
	Quy định (EU) 2021/821 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 20 tháng 5 năm 2021 thiết lập chế độ của Liên minh Châu Âu về kiểm soát xuất khẩu, môi giới, hỗ trợ kỹ thuật, quá cảnh và chuyển giao các mặt hàng hai dụng
2022	Quyết định (EU) 2022/591 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 6 tháng 4 năm 2022 về Chương trình Hành động Môi trường Tổng thể của Liên minh đến năm 2030
	Chỉ thị (EU) 2022/2464 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 14 tháng 12 năm 2022 sửa đổi Quy định (EU) số 537/2014, Chỉ thị 2004/109/EC, Chỉ thị 2006/43/EC và Chỉ thị 2013/34/EU, liên quan đến báo cáo bền vững của doanh nghiệp (Văn bản có liên quan đến EEA)
2023	Quy định (EU) 2023/1115 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc đưa ra thị trường Liên minh và xuất khẩu từ Liên minh các mặt hàng và sản phẩm liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng , và bãi bỏ Quy định (EU) số 995/2010
	Quy định (EU) 2023/1542 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2023 về pin và pin thải , sửa đổi Chỉ thị 2008/98/EC và Quy định (EU) 2019/1020, và bãi bỏ Chỉ thị 2006/66/EC
	Quy định (EU) 2023/956 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 10 tháng 5 năm 2023 thiết lập cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (Văn bản có liên quan đến EEA)
	CHỈ THỊ (EU) 2023/1791 CỦA QUỐC HỘI CHÂU ÂU VÀ HỘI ĐỒNG ngày 13 tháng 9 năm 2023 về hiệu quả năng lượng và sửa đổi Quy định (EU) 2023/955
	Thỏa thuận tạm thời về Đề xuất CHỈ THỊ CỦA NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU VÀ HỘI ĐỒNG về Thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp và sửa đổi Chỉ thị (EU) 2019/1937
2024	Thỏa thuận tạm thời về các quy định mới cấm các sản phẩm được sản xuất bằng lao động cưỡng bức trên thị trường EU .

CÁC QUYỀN VÀ CÁC HÀNH VI BỊ CẤM ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG CÁC VĂN KIỆN QUỐC TẾ VỀ NHÂN QUYỀN

Quyền được sống	Điều 6(1) của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các nhân viên bảo vệ an ninh tư nhân hoặc công cộng bảo vệ tài nguyên, cơ sở vật chất hoặc nhân viên của công ty gây ra cái chết của một người do thiếu hướng dẫn hoặc kiểm soát từ phía công ty;
Cấm tra tấn, đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục	Điều 7 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các nhân viên bảo vệ tư nhân hoặc công cộng bảo vệ tài nguyên, cơ sở vật chất hoặc nhân viên của công ty khiến một người phải chịu tra tấn hoặc đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục do thiếu hướng dẫn hoặc kiểm soát từ phía công ty;

Quyền tự do và an ninh	Điều 9(1) của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị
Cấm can thiệp tùy tiện hoặc trái pháp luật vào đời tư, gia đình, nhà ở hoặc thư từ của một người, cũng như các hành vi tấn công trái pháp luật vào danh dự hoặc uy tín của họ	Điều 17 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị
Cấm can thiệp vào quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo	Điều 18 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị
Quyền được hưởng các điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi, bao gồm mức lương công bằng và mức lương đủ sống cho người lao động làm công ăn lương, cũng như thu nhập đủ sống cho người lao động tự do và chủ hộ nhỏ, mà họ kiếm được từ công việc và sản xuất của mình, một cuộc sống đàng hoàng, điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh, cùng với giới hạn hợp lý về giờ làm việc	Điều 7 và 11 của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa
Cấm hạn chế quyền tiếp cận nhà ở đầy đủ của người lao động, nếu lực lượng lao động được công ty cung cấp chỗ ở, và cấm hạn chế quyền tiếp cận của người lao động đối với thực phẩm, quần áo, nước và vệ sinh đầy đủ tại nơi làm việc	Điều 11 của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa
Quyền của trẻ em được hưởng tiêu chuẩn sức khỏe cao nhất có thể đạt được	Điều 24 của Công ước về Quyền trẻ em
Quyền được giáo dục	Điều 28 của Công ước về Quyền Trẻ em
Quyền được hưởng mức sống đầy đủ	Điều 27 của Công ước về Quyền trẻ em
Quyền của trẻ em được bảo vệ khỏi bóc lột kinh tế và khỏi phải thực hiện bất kỳ công việc nào có thể gây nguy hiểm hoặc cản trở việc học tập của trẻ em, hoặc gây hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển về thể chất, tinh thần, tâm linh, đạo đức hoặc xã hội	Điều 32 của Công ước về Quyền trẻ em
Quyền của trẻ em được bảo vệ khỏi mọi hình thức bóc lột và lạm dụng tình dục, cũng như được bảo vệ khỏi bị bắt cóc, bán hoặc di chuyển bất hợp pháp đến một nơi khác trong hoặc ngoài nước của mình với mục đích bóc lột	Điều 34 và 35 của Công ước về Quyền Trẻ em
Cấm sử dụng lao động trẻ em dưới độ tuổi kết thúc giáo dục bắt buộc và trong mọi trường hợp không dưới 15 tuổi, trừ khi luật pháp của nơi làm việc	Điều 2(4) của Công ước năm 1973 (số 138) của Tổ chức Lao động Quốc tế, được giải thích phù hợp với các Điều 4 đến 8 của Công ước về Tuổi lao động tối thiểu của Tổ chức Lao động Quốc tế năm 1973
Việc cấm các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (đối với người dưới 18 tuổi)	Điều 3 của Công ước về các Hình thức Lao động Trẻ em Tồi tệ nhất của Tổ chức Lao động Quốc tế, năm 1999 (Số 182)
Cấm lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, tức là mọi công việc hoặc dịch vụ mà	Điều 2(1) của Công ước về Lao động cưỡng bức năm 1930 (số 29) của Tổ chức Lao động Quốc tế

được ép buộc từ bất kỳ ai dưới sự đe dọa của bất kỳ hình phạt nào và mà người đó chưa tự nguyện tham gia, ví dụ như do tình trạng nô lệ vì nợ hoặc buôn bán người	
Cấm tất cả các hình thức nô lệ và buôn bán nô lệ, bao gồm các thực hành tương tự như nô lệ, chế độ nông nô hoặc các hình thức thống trị hoặc áp bức khác tại nơi làm việc, chẳng hạn như bóc lột kinh tế hoặc tình dục cực đoan và sỉ nhục, hoặc buôn bán người,	Điều 8 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị
Quyền tự do lập hội, tụ tập, quyền tổ chức và thương lượng tập thể thương lượng tập thể	Điều 21 và 22 của Công ước Quốc tế về 5893/24 MVG/DS/PB/cb 124 COMPET.2 LIMITE EN Quyền Dân sự và Chính trị, Điều 8 của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế về Tự do Hiệp hội và Bảo vệ Quyền Tổ chức, 1948 (Số 87), và Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế về Quyền Tổ chức và Đàm phán Tập thể, 1949 (Số 98)
Cấm đối xử bất bình đẳng trong việc làm, trừ khi điều này được biện minh bởi yêu cầu của công việc	Điều 2 và 3 của Công ước về Lương bình đẳng của Tổ chức Lao động Quốc tế năm 1951 (số 100), Điều 1 và 2 của Công ước về Phân biệt đối xử (Lao động và Nghề nghiệp) của Tổ chức Lao động Quốc tế năm 1958 (số 111), và Điều 7 của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa
Cấm gây ra bất kỳ sự suy thoái môi trường nào có thể đo lường được, chẳng hạn như sự thay đổi đất, ô nhiễm nước hoặc không khí, khí thải độc hại, tiêu thụ nước quá mức, suy thoái đất đai, hoặc các tác động khác đối với tài nguyên thiên nhiên, chẳng hạn như phá rừng	Điều 6(1) của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị và Điều 11 và 12 của Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa

CÁC LỆNH CẤM VÀ NGHĨA VỤ ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG CÁC VĂN KIỆN VỀ MÔI TRƯỜNG

Nghĩa vụ tránh hoặc giảm thiểu tác động bất lợi đối với đa dạng sinh học	Điều 10(b) của Công ước về Đa dạng Sinh học năm 1992 và pháp luật áp dụng tại khu vực pháp lý liên quan, bao gồm các nghĩa vụ của Nghị định thư Cartagena về việc phát triển, xử lý, vận chuyển, sử dụng, chuyển giao và thả ra môi trường các sinh vật biến đổi gen, cũng như Nghị định thư Nagoya về Truy cập Tài nguyên Di truyền và Chia sẻ Công bằng và Hợp lý Lợi ích Phát sinh từ Việc Sử dụng Chúng đối với Công ước về Đa dạng Sinh học ngày 12 tháng 10 năm 2014
Lệnh cấm nhập khẩu, xuất khẩu, tái xuất khẩu hoặc đưa vào từ biển bất kỳ mẫu vật nào	

nằm trong Phụ lục I đến III của Công ước về buôn bán quốc tế Các loài động vật và thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ngày 3 tháng 3 năm 1973 mà không có giấy phép, được giải thích phù hợp với các Điều III, IV và V của Công ước	
Lệnh cấm sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm có chứa thủy ngân được liệt kê trong Phụ lục A Phần I của Công ước Minamata về Thủy ngân ngày 10 tháng 10 năm 2013 (Công ước Minamata), được hiểu theo Điều 4(1) của Công ước	
Lệnh cấm sử dụng thủy ngân hoặc các hợp chất thủy ngân trong các quy trình sản xuất được liệt kê trong Phụ lục B Phần I của Công ước Minamata sau ngày loại bỏ được quy định trong Công ước đối với từng quy trình cụ thể, được giải thích phù hợp với Điều 5(2) của Công ước	
Lệnh cấm xử lý chất thải thủy ngân trái phép	Điều 11(3) của Công ước Minamata và Điều 13 của Quy định (EU) 2017/852 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng
Cấm sản xuất và sử dụng các hóa chất được liệt kê trong Phụ lục A của Công ước Stockholm ngày 22 tháng 5 năm 2001 về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs)	Điều 3(1)(a), điểm (i) của Công ước và Quy định (EU) 2019/1021 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng
Việc cấm xử lý, thu gom, lưu trữ và thải bỏ chất thải trái phép	Điều 6(1)(d), điểm (i) và (ii) của Công ước POPs và Điều 7 của Quy định (EU) 2019/1021
Cấm nhập khẩu hoặc xuất khẩu hóa chất được liệt kê trong Phụ lục III của Công ước Rotterdam về Thủ tục đồng ý trước có thông báo đối với một số hóa chất và thuốc trừ sâu nguy hại và Thuốc trừ sâu Nguy hiểm trong Thương mại Quốc tế (UNEP/FAO) ngày 10 tháng 9 năm 1998	theo Điều 10(1), 11(1)(b) và 11(2) của Công ước và chỉ dẫn của Bên nhập khẩu hoặc xuất khẩu tham gia Công ước theo Thủ tục đồng ý trước (PIC)
nghĩa vụ tránh hoặc giảm thiểu tác động bất lợi đối với các di sản được xác định là di sản thiên nhiên	Điều 2 của Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới ngày 16 tháng 11 năm 1972 (Công ước Di sản Thế giới), được giải thích phù hợp với Điều 5(d) của và luật pháp hiện hành tại khu vực tài phán có liên quan
Nghĩa vụ tránh hoặc giảm thiểu tác động tiêu cực đối với các vùng đất ngập nước	Điều 1 của Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt là Nơi sinh sống của Chim nước ngày 2 tháng 2 năm 1971 (Công ước Ramsar), được giải thích phù hợp với Điều 4(1) của Công ước Ramsar và pháp luật áp dụng tại



Cẩm nang dành cho các nhà máy
Yêu cầu xã hội của ICS

	;
Nghĩa vụ ngăn chặn ô nhiễm từ tàu thuyền	Công ước Quốc tế về Phòng ngừa Ô nhiễm từ Tàu biển ngày 2 tháng 11 năm 1973, được sửa đổi bởi Nghị định thư năm 1978 (MARPOL 73/78).
Nghĩa vụ phòng ngừa, giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển bằng cách xả thải	Điều 210 của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển ngày 10 tháng 12 năm 1982 (UNCLOS) và luật áp dụng tại lãnh thổ có liên quan.

Ví dụ về các văn bản pháp luật quốc gia

năm 2017	Luật Nghĩa vụ Cảnh giác của Pháp
2019	Đạo luật Chống Nô lệ Hiện đại của Úc
2021	Luật Chuối Cung ứng của Đức
2022	Luật Minh bạch của Na Uy